

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI
COMMERCIAL COOPERATION CONTRACT
Số/No: 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024

Hợp đồng hợp tác thương mại này (“**Hợp Đồng**”) được ký kết **01** tháng **01** năm **2024** (“**Ngày Hiệu Lực**”) bởi và giữa:
This commercial cooperation contract (the “Contract”) is entered into on on 1st January 2024 (the “Effective Date”) by and between:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
EB SERVICES COMPANY LIMITED

Địa chỉ/Address: Số 163 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam /
163 Phan Dang Luu street, Ward 1, District Phu Nhuan, HCM City, Vietnam

Mã số thuế/Tax code: 0105696842

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105696842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2012.

Enterprise Registration Certificate No.: 0105696842 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the 1st time on August 31, 2012.

ĐẠI DIỆN BỞI: Ông: **STEPHEN C W QUINN**, chức vụ: Giám Đốc Thương Mại Ngành Hàng FMCG
REPRESENTED BY: Mr. STEPHEN C W QUINN as FMCG Commercial Director

Sau đây được gọi là “**EBS**”
Hereinafter referred as “EBS”.

VÀ / AND

CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THOM
NGOC THOM CO., LTD

Địa chỉ/Address: 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 7, P. Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại/Telephone: 08 62 906 631

Email:

Tài khoản/Account: **1027349624**

Ngân hàng/Bank: Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Mã số thuế/Tax code: **0309391503**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số / *Business Registration Certificate No.0309391503*, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày / *issued by Department of Planning and Investment Tp. HCM on: 25/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 09/11/2021*

Mã số Nhà Cung Cấp / *Supplier code: 3002179*

ĐẠI DIỆN BỞI : Bà **TRẦN THỊ THOM**. Chức vụ : Chủ tịch
REPRESENTED BY : Ms. TRAN THI THOM as President

Sau đây gọi là “**Nhà Cung Cấp**”
Hereinafter referred as the “Supplier”

Nhà Cung Cấp và EBS sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”.
The Supplier and EBS may be hereinafter collectively referred to as the “Parties” or individually as a “Party”.

XÉT RẰNG
WITNESSETH

- (A) Xét rằng EBS là một công ty chuyên thực hiện nghiệp vụ bán buôn hàng hóa, cung ứng dịch vụ tư vấn đầu tư và dịch vụ tư vấn quản lý cho các Công ty thuộc tập đoàn Central Retail tại Việt Nam (“**Các Công ty Central**”). Danh sách Các Công ty Central tại thời điểm ký Hợp Đồng này được đính kèm tại Phụ Lục 1 của Hợp Đồng này;
*Whereas EBS is specialized in wholesaling of goods, conducting investment consultancy and management consultancy services to the Companies belonging to Central Retail Group in Vietnam (“**Central Companies**”). List of Central Companies as at the signing date of this Contract is attached hereto in Appendix 1;*
- (B) Xét rằng Các Công Ty Central hiện đang vận hành các đại siêu thị, siêu thị và cửa hàng bán lẻ, cửa hàng trực tuyến hoặc các trang thương mại điện tử tại Việt Nam dưới các thương hiệu, bao gồm nhưng không giới hạn các thương hiệu như Big C, GO!, Tops market, go!, ... (“**Các Cửa Hàng**” hoặc “**Cửa Hàng**”) và mong muốn mua hàng hóa từ EBS phục vụ hoạt động kinh doanh của Các Cửa Hàng;
*Whereas the Central Companies currently operate hypermarkets, supermarkets and retail shops, online shops or E-commerce websites in Vietnam under various trademarks, including but not limited to trademarks such as Big C, GO!, TOPS market, go!... (the “**Stores**” or “**Store**”) and wish to purchase goods from EBS for the operation of the Stores;*
- (C) Xét rằng Nhà Cung Cấp mong muốn cung cấp Hàng Hóa (như được định nghĩa tại Điều 1 và Phụ lục 2 dưới đây) cho EBS, và EBS mong muốn mua Hàng Hóa từ Nhà Cung Cấp để bán cho các Công Ty Central theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này.
Whereas the Supplier wishes to supply the Goods (as defined in Article 1 and Appendix 2 hereunder) to EBS, and EBS wishes to purchase the Goods from the Supplier to sell them to the Central Companies, in accordance with the terms and conditions hereof.

**TRÊN CƠ SỞ ĐÓ, CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:
NOW AND THEREFORE, THE PARTIES HAVE AGREED AS FOLLOWS:**

Phần 1 – ĐIỀU KIỆN CHUNG
Part 1 – GENERAL CONDITIONS

Điều 1 – ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG
Article 1 – OBJECT OF CONTRACT

- 1.1 Nhà Cung Cấp đồng ý bán cho EBS mặt hàng như được mô tả tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng (“**Hàng Hóa**”) và EBS đồng ý mua Hàng Hóa của Nhà Cung Cấp theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
*The Supplier hereby agrees to sell the goods as described in Appendix 2 hereto (the “**Goods**”) to EBS, and EBS hereby agrees to purchase the Goods from the Supplier in accordance with the terms and conditions of this Contract.*
- 1.2 Các Bên thỏa thuận rằng Danh sách Các Công Ty Central đính kèm tại Phụ Lục 1 có thể được EBS toàn quyền sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước cho Nhà Cung Cấp. Nội dung sửa đổi, bổ sung đối với danh sách Các Công ty Central đương nhiên có giá trị ràng buộc đối với Nhà Cung Cấp kể từ ngày ghi trong văn bản thông báo.
The Parties agree that the list of Central Companies provided in Appendix 1 may be amended by EBS from time to time at its entire discretion throughout the Term of this Contract by serving a prior written notice to the Supplier. Such amendment to the list of Central Companies shall be automatically binding upon the Supplier as from the date indicated in such written notice.

Điều 2 – THỜI HẠN HỢP ĐỒNG
Article 2 – TERM OF THE CONTRACT

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực nêu tại trang đầu của Hợp Đồng cho đến khi chấm dứt theo các trường hợp được quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này (“**Thời Hạn**”).
*The term of the Contract shall be calculated from Effective Date stated on the first page of the Contract until termination in accordance with Article 3 hereof (the “**Term**”).*

Điều 3 – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Article 3 – TERMINATION

Hợp Đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

This Contract shall be terminated in the following circumstances:

- 3.1 Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng này vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn với điều kiện phải báo trước cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 30 (ba mươi) ngày.
Any Party may terminate the Contract at any time during the Term by giving an at least 30 (thirty) days prior written notice to the other Party.
- 3.2 Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản.
Upon the mutual agreement of the Parties in written.
- 3.3 Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong các trường hợp sau:
Any Party may terminate the Contract at any time during the Term upon written notice to the other Party in the following cases:
- (i) Bên còn lại vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này mà không khắc phục một cách đúng đắn trong vòng [bảy (7) ngày làm việc] kể từ ngày Bên kia gửi thông báo bằng văn bản; hoặc
Other Party has committed a breach of any provisions of this Contract and fails to remedy the breach within [seven (7) working days] from the date of written notice served by the non-defaulting Party; or
 - (ii) nếu bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng cho phép một Bên chấm dứt Hợp Đồng này; hoặc
if any provision of the Contract allows any Party to terminate this Contract; or
 - (iii) nếu Bên kia là đối tượng của thủ tục giải thể hoặc phá sản.
if the other Party is liquidated or subject to bankruptcy proceedings.
 - (iv) Sự kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 45 ngày hoặc các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Force Majeure events lasting more than 45 days and/or other termination cases as prescribed by current laws.
- 3.4 Trong trường hợp Hợp Đồng chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
In case the Contract terminates before the effective Term, the Parties are responsible for fully fulfilling all contractual obligations up to the time of Contract termination.

Điều 4 – CÁC NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ CUNG CẤP

Article 4 – GENERAL RESPONSIBILITIES OF THE SUPPLIER

- 4.1 Nhà Cung Cấp phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam, đặc biệt là các quy định áp dụng cho Hàng Hóa bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về nhập khẩu hàng hóa, thủ tục công bố, chất lượng, dán nhãn, quyền sở hữu trí tuệ, khuyến mại, cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng.
The Supplier shall strictly comply with any and all Vietnamese laws and regulations, especially the laws and regulations applicable to the Goods including but not limited the regulations on imports goods, quality, Goods announcement procedure, labelling, intellectual property rights and commercial promotions, regulations on competition, consumer protection.
- 4.2 Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm trước EBS cũng như bất kỳ bên thứ ba nào, đặc biệt là nhưng không giới hạn, các cá nhân, các hiệp hội người tiêu dùng, các cơ quan kiểm tra, quản lý Nhà nước, về mọi thiệt hại có thể gây ra do hoạt động của mình, đặc biệt là do Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hay có khiếm khuyết theo quy định của pháp luật áp dụng.
The Supplier shall be responsible to EBS, and any third parties, especially but not limited to individuals, consumer associations, state control and inspection agencies, for all damages that may be caused to them by its activities, especially by the nonconformity or defect of the Goods in accordance with applicable laws and regulations.

4.3 Nếu có bất kỳ sự cố nào phát sinh do vi phạm của Nhà Cung Cấp và/hoặc bất kỳ thiệt hại nào do Nhà Cung Cấp gây ra, Nhà Cung Cấp có trách nhiệm (i) làm việc với khách hàng và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và/hoặc (ii) chịu mọi khoản phạt vi phạm hành chính do cơ quan nhà nước áp dụng cũng như các chi phí khác phát sinh do khiếu nại từ khách hàng (nếu có). Ngoài ra, Nhà Cung Cấp phải áp dụng các biện pháp giải quyết phù hợp để không làm ảnh hưởng đến uy tín của EBS và Các Công Ty Central một cách thỏa đáng với EBS.

If any incident occurs due to a breach of the Supplier and/or any damage is caused by the Supplier, the Supplier shall be responsible for (i) working with the customers and/or the relevant authorities and/or (ii) for any administrative fine imposed by the authorities as well as other relevant cost arising from the complaint of the customers (if any). In addition, the Supplier shall take all appropriate actions to avoid any negative impact to the reputation of EBS and Central Companies to the satisfaction of EBS.

Cho mục đích của Điều 4.3 này, “vi phạm” của Nhà Cung Cấp nghĩa là bất kỳ vi phạm nào của Nhà Cung Cấp đối với bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này, và/hoặc việc sơ suất khi chuẩn bị, sản xuất, dán nhãn, đóng gói hay vận chuyển Hàng Hóa, và/hoặc bất kỳ lỗi nào trong quá trình sản xuất, dán nhãn hoặc đóng gói.

For the purpose of this Article 4.3, a “breach” of the Supplier shall mean any violation by the Supplier of any provision of this Contract, and/or any negligence in the preparation, manufacturing, labelling, packaging or transportation of the Goods, and/or any error made in the process of manufacturing, labelling or packaging.

4.4 Nhà Cung Cấp cam kết không tuyển dụng và/hoặc sử dụng nhân viên tiếp thị là nhân viên/người lao động đang làm việc tại EBS và/hoặc Các Công ty Central để cung cấp cho Các Cửa Hàng thuộc Các Công ty Central dưới mọi hình thức. Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ kiểm tra thông tin của nhân viên tiếp thị trước khi sử dụng.

The Supplier undertakes not to employ and/or use marketing personnel who are employees/employees of EBS and/or Central Companies to supply Central Companies Stores in any way. The Supplier is obliged to check the information of the marketing staff before using it.

4.5 Trong trường hợp Nhà Cung Cấp không tuân thủ các quy định của Hợp Đồng này, EBS có quyền thực hiện một hoặc tất cả quyền sau:

In the event that the Supplier fails to comply with the provisions of this Contract, EBS has the right to exercise one or all of the following rights:

- (i) EBS có toàn quyền từ chối nhận Hàng Hóa và/hoặc từ chối thanh toán hóa đơn tương ứng; nếu EBS yêu cầu, Nhà Cung Cấp sẽ thu hồi bất kỳ Hàng Hóa nào mà EBS đã tiếp nhận trên cơ sở tự chịu mọi chi phí và phí tổn;
EBS may refuse at its entire discretion to receive the Goods and/or to pay the corresponding invoices; if EBS requests so, the Supplier shall recall any Goods already received by EBS at its own costs and expenses;
- (ii) Nhà Cung Cấp phải thanh toán cho EBS một khoản phạt vi phạm tương đương [8%] (tám phần trăm) giá trị theo hóa đơn cho mỗi vi phạm;
The Supplier shall pay to EBS a penalty equivalent to [8%] (eight per cent) of the relevant invoice for each breach;
- (iii) Nhà cung cấp phải bồi thường cho EBS cho mọi thiệt hại gây ra bởi hành vi vi phạm của Nhà Cung Cấp; và
The Supplier shall indemnify EBS for any damage caused by the breach of the Supplier; and
- (iv) EBS có quyền chấm dứt Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới Nhà Cung Cấp.
EBS shall be entitled to terminate the Contract subject to written notice to the Supplier.

Điều 5 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Article 5 – OBLIGATIONS OF THE SUPPLIER IN TERMS OF IMPORTATION OF GOODS

Nhà Cung Cấp phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập khẩu trong trường hợp Hàng Hóa cung cấp cho EBS là Hàng Hóa nhập khẩu. Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo phát hành và dán tem và dấu phù hợp cho Hàng Hóa theo quy định của pháp luật.

The Supplier shall strictly comply with any applicable Vietnamese laws and regulations on importation in case Goods to be provided to EBS are imported Goods. In particular, the Supplier shall ensure that the appropriate stamps and seals are issued and affixed on the Goods as required under the laws.

Điều 6 - TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ CÔNG BỐ, ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÃ CÔNG BỐ/ĐĂNG KÝ

Article 6 – OBLIGATIONS OF THE SUPPLIER IN TERMS OF QUALITY ANNOUNCEMENT AND REGISTRATION, AND MAINTAINING THE REGISTERED/ANNOUNCED QUALITY

- 6.1 Nhà Cung Cấp phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam về chất lượng Hàng Hóa, công bố/đăng ký chất lượng Hàng Hóa, đăng ký hợp chuẩn hợp quy cho Hàng Hóa, và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Supplier shall comply with any applicable Vietnamese laws and regulations relating to quality of the Goods, quality announcement/registration of the Goods, registration of standard conformity and technical regulation conformity of the Goods and foods safety under the current applicable laws.
- 6.2 Nhà Cung Cấp phải đảm bảo cung cấp cho EBS Hàng Hóa có chất lượng như đã công bố và/hoặc đăng ký hợp lệ hoặc phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
The Supplier shall ensure that the quality of the Goods supplied to EBS complies with the quality as duly announced and/or registered or standard in accordance with the provision of laws.
- 6.3 Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS bản sao chứng thực giấy biên nhận hợp lệ cho hồ sơ công bố chất lượng Hàng Hóa và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký chất lượng Hàng Hóa, giấy chứng nhận đăng ký hợp chuẩn, hợp quy Hàng Hóa (nếu có) và/hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương và phải duy trì hiệu lực các giấy chứng nhận, tài liệu đó phù hợp với quy định pháp luật trong suốt Thời Hạn và Giai Đoạn Thương Lượng của Hợp Đồng này. Trong mọi trường hợp, Nhà Cung Cấp luôn phải chịu trách nhiệm về chất lượng Hàng Hóa cung cấp cho EBS.
The Supplier shall provide EBS with a certified copy of the valid receipt of dossier of quality announcement of the Goods and/or certificate of quality registration of the Goods, certificate of registration of standard conformity and technical regulation conformity of the Goods (if any) and/or other equivalent documents and shall maintain the validity of such certificates/documents in accordance with applicable laws. In any event the Supplier shall remain at all times liable in respect of the quality of any Goods supplied to EBS during the entire Term of the Contract and any extension thereof.

Điều 7 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ DÁN NHÃN HÀNG HÓA

Article 7 – OBLIGATIONS OF THE SUPPLIER IN TERMS OF LABELLING

- 7.1 Nhà Cung Cấp phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về dán nhãn Hàng Hóa cũng như các quy định về mã số, mã vạch hoặc bất kỳ tiêu chuẩn về mã số, mã vạch nào khác mà EBS thông báo tùy từng thời điểm cho Nhà Cung Cấp phù hợp với quy định pháp luật
The Supplier shall comply with any applicable Vietnam laws on labelling and on EAN codification or any other codification standards as may be informed from time to time by EBS to the Supplier in accordance with the applicable laws.
- 7.2 Nhà Cung Cấp phải bảo đảm là Hàng Hóa nhập khẩu phải có nhãn bằng tiếng Việt theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
The Supplier shall ensure that the imported Goods shall have a label in Vietnamese language in accordance with applicable regulations.
- 7.3 Nhà Cung Cấp phải thanh toán cho EBS khoản phí hành chính cố định cho các lỗi về dán nhãn Hàng Hóa để bù đắp chi phí phát sinh đối với EBS theo Phương thức D quy định tại Bảng 2 Điều 2.2 Phụ Lục 2 của Hợp Đồng như sau:
The Supplier shall pay to EBS fixed administrative fees for errors in labelling of the Goods in order to cover the costs incurred by EBS in accordance with Mode D in Table of Article 2.2 of Appendix 2 of the Contract as follows:
- (i) Hàng Hóa không có mã vạch EAN hoặc có mã vạch EAN nhưng không đọc được : [1.500.000] VND (một triệu năm trăm ngàn đồng Việt Nam) cho mỗi SKU của EBS và cho mỗi sai sót.
Absence of or illegible EAN code of the Goods: VND 1,500,000 (one million five hundred thousand Vietnamese dong) per each Stock Keeping Unit (SKU) of EBS and per each error.
 - (ii) Ghi sai ngày sản xuất, ngày hết hạn sử dụng Hàng Hóa: [1.500.000] VND (một triệu năm trăm ngàn đồng Việt Nam) cho mỗi SKU và cho mỗi sai sót.
Error on production date or expiry date of the Goods: VND 1,500,000 (one million five hundred thousand Vietnamese dong) per each SKU and per each error.

- (iii) Hàng Hóa nhập khẩu không có nhãn bằng tiếng Việt: [1.500.000] VND (một triệu năm trăm ngàn đồng Việt Nam) cho mỗi SKU và mỗi sai sót.
Absence of label in Vietnamese language on imported Goods: VND 1,500,000 (one million five hundred thousand Vietnamese dong) per each SKU and per each error.
- (iv) Các lỗi khác về dán nhãn, bao gồm nhưng không giới hạn, nhãn không đúng quy định hiện hành: [1.500.000] VND (một triệu đồng năm trăm ngàn Việt Nam) cho mỗi SKU và cho mỗi sai sót.
Other errors on labelling, including but not limited to a label not in line with the applicable regulations: VND 1,500,000 (one million five hundred thousand Vietnamese dong) per SKU and per each error.

Điều 8 – QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Article 8 – INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

- 8.1 Nhà Cung Cấp cam kết như sau liên quan đến việc tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ:
The Supplier undertakes as follows in relation to its compliance with the regulations on intellectual property rights:
- (i) Nhà Cung Cấp tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền sở hữu trí tuệ.
The Supplier shall comply with all and any applicable laws and regulations of Vietnam on intellectual property rights.
 - (ii) Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng Hàng Hóa cung cấp cho EBS không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và không phải là hàng giả, hàng nhái.
The Supplier shall ensure that the Goods sold to EBS do not infringe any intellectual property rights and are not counterfeited, imitated Goods.
 - (iii) Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS các tài liệu phù hợp chứng nhận rằng Nhà Cung Cấp đã hoàn thành mọi đăng ký/chấp thuận cần thiết theo quy định để bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với hoặc có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng sở hữu trí tuệ được bảo hộ cho Hàng Hóa đó.
The Supplier shall provide EBS with proper documents evidencing that the Supplier has completed any necessary registration/approval as required for protection of intellectual property rights on, or has lawful right to use protected intellectual property object of the Goods.
 - (iv) Trong trường hợp Nhà Cung Cấp chỉ có quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ theo hợp đồng cấp quyền sử dụng thì Nhà Cung Cấp phải bảo đảm rằng hợp đồng cấp quyền đó là hợp lệ để không ảnh hưởng bất lợi đến việc cung cấp Hàng Hóa cho EBS theo Hợp Đồng này.
In the event the Supplier only has the right to use an intellectual property object under a license contract, the Supplier shall ensure that such license contract is valid in order not to adversely affect the supply of the Goods to EBS in accordance with this Contract.
 - (v) Đối với Hàng Hóa được nhượng quyền thương mại, Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ hợp đồng đã ký với bên nhượng quyền và quy định có liên quan của pháp luật. Nhà Cung Cấp sẽ bảo đảm rằng việc nhượng quyền thương mại này có hiệu lực và việc bán Hàng Hóa bởi các Công Ty Central không bị ảnh hưởng bất lợi bởi giao dịch nhượng quyền thương mại liên quan dưới bất kỳ hình thức nào. Trong trường hợp có khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan tới Hàng Hóa được nhượng quyền, Nhà Cung Cấp cam kết cung cấp cho EBS mọi giấy tờ chứng minh.
As far as Goods under franchise are concerned, the Supplier undertakes to comply with its contract with the franchisor and related provisions of laws. The Supplier shall ensure that such franchise is valid and the execution and shall not be adversely affected by the franchising transaction in whatsoever manner. In case of litigation arising out of or in connection with Goods under a franchise, the Supplier undertakes to provide EBS with all relevant supporting documents.
- 8.2 Nếu có bất kỳ kiện tụng hay tranh chấp, hoặc điều tra hay bất kỳ thủ tục tư pháp hay hành chính nào khác liên quan đến Hàng Hóa và/hoặc bất kỳ Cửa Hàng và/hoặc EBS mà do nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp là do Nhà Cung Cấp vi phạm Điều 8.1 Hợp Đồng này, Nhà Cung Cấp cam kết, bằng chi phí của mình, thu hồi các Hàng Hóa bị tranh chấp đó và có trách nhiệm bồi thường mọi chi phí, phí tổn và thiệt hại mà EBS phải chịu (bao gồm nhưng không giới hạn như án phí và các chi phí tranh tụng liên quan khác). Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải hoàn trả lại cho EBS toàn bộ giá trị Hàng Hóa vi phạm bị thu hồi mà EBS đã thanh toán trước.

If there is any legal action or dispute, or investigation or other administrative or judicial proceedings conducted in relation to the Goods and/or any Store and/or EBS as a result of a direct or indirect breach by the Supplier of Article 8.1 hereof, the Supplier undertakes to recall the disputed Goods at its own costs and expenses, and is liable to compensate for any cost, expenses and damage incurred by EBS therefrom (including but not limited to procedural fees and related litigation expenses). In particular, without limitation of the foregoing, the Supplier shall reimburse EBS in full for the value of any and all Goods to be recalled which have been paid in advance by EBS.

Nhà Cung Cấp công nhận rằng mình có thể bị triệu tập để tham gia tố tụng cùng với EBS. Trong trường hợp đó, Nhà Cung Cấp sẽ thực hiện mọi công việc cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của EBS, và thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp đối với các bên thứ ba.

The Supplier hereby acknowledges that it may be summoned to any proceedings involving EBS. In such case, the Supplier shall take all necessary actions to protect the lawful rights and interest of EBS, and perform any obligations it owes to third parties.

Điều 9 – TAO MÃ HÀNG HÓA

Article 9 – GOODS CODE GENERATION

- 9.1 Cho mục đích định danh Hàng Hóa, lưu trữ và quản lý các giao dịch bán Hàng Hóa, Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS toàn bộ các dữ liệu đầy đủ và chính xác về Hàng Hóa, và chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự chính xác và tin cậy của các thông tin đó. Đồng thời, Nhà Cung Cấp phải cung cấp thông tin bổ sung theo yêu cầu của EBS.
For the purpose of identifying the Goods, archiving and managing all sale transactions of Goods, the Supplier shall provide EBS with all and any complete and accurate data relating to the Goods, and shall be fully responsible for the accuracy and reliability of such data. In addition, the Supplier shall provide further data as required by EBS.
- 9.2 Thông tin mà Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS bao gồm nhưng không giới hạn:
The data to be provided by the Supplier to EBS shall include without limitation to the following:
- 9.2.1 Mã vạch EAN của Hàng Hóa: là mã vạch có chứa các chữ số có trên mỗi Hàng Hóa bán cho người tiêu dùng. Mã vạch này phải luôn có trên Hàng Hóa hay trên bao bì của Hàng Hóa. Mã này phải ở dạng mã thiết bị của Các Cửa Hàng có thể đọc được.
EAN code of the Goods: being the barcode with figures attached to each Goods sold to the customers. This barcode shall always appear on the Goods or on the packaging of the Goods. This code shall be legible by the Stores' equipment.
- 9.2.2 Thông tin về Hàng Hóa: bao gồm tên Hàng Hóa và các thông tin bắt buộc cần thiết để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng. Nhà Cung Cấp cam kết cung cấp Hàng Hóa theo đúng bản thông tin về Hàng Hóa đã cung cấp cho EBS và đã được EBS chấp nhận.
Information on the Goods: including the name of the Goods and compulsory information necessary to inform the customers. The Supplier undertakes to supply the Goods in compliance with the Goods information sheet communicated to and approved by EBS.
- 9.2.3 Bao bì Hàng Hóa: là bao bì của một hay nhiều SKU Hàng Hóa để bán cho người tiêu dùng. Bao bì Hàng Hóa phải được giữ cố định và chỉ được thay đổi khi gửi thông báo bằng văn bản cho EBS trước ba mươi (30) ngày.
Goods packaging: being the packaging of one or a number of SKU of the Goods sold to the customers. Goods packaging shall be constant and shall be changed only by serving a 30-day prior written notice to EBS.
- 9.3 Chấm dứt sản xuất hoặc cung cấp Hàng Hóa: Nếu Nhà Cung Cấp ngừng sản xuất hoặc cung cấp Hàng Hóa, Nhà Cung Cấp phải thông báo bằng văn bản cho EBS sáu mươi (60) ngày trước khi ngừng sản xuất hay cung cấp Hàng Hóa đó.
Goods production or supply ceasing: If the Supplier ceases to produce or supply the Goods, the Supplier shall give to EBS 60-day prior written notice before ceasing to produce or supply the Goods.
- 9.4 Để tránh việc lạm dụng có thể ảnh hưởng tới hoạt động của EBS, EBS sẽ tính những chi phí quản lý sau đây cho Nhà Cung Cấp và Nhà Cung Cấp thanh toán cho EBS theo Phương thức D quy định tại Bảng 2 Điều 2.2 Phụ Lục 2 của Hợp Đồng:
In order to avoid abuses affecting the smooth function of EBS, the following administration fees shall be charged to the Supplier by EBS and the Supplier shall pay the fee in accordance with Mode D in Table of Article 2.2 of Appendix 2 of the Contract:

- (i) Tạo lập mã Nhà Cung Cấp mới khi có thay đổi về hành chính hay pháp lý của Nhà Cung Cấp: [10.000.000] VND (mười triệu đồng Việt Nam)/lần;
Creating a new Supplier's code in case of administration or legal changes of the Supplier: VND 10,000,000 (ten million Vietnamese dong) per case;
- (ii) Thay đổi nhà phân phối Hàng Hóa: [5.000.000] VND (năm triệu đồng Việt Nam)/lần;
Change of distributor of the Goods: VND 5,000,000 (five million Vietnamese dong) per case;
- (iii) Nếu Nhà Cung Cấp không thông báo cho EBS (i) về những thay đổi liên quan đến Hàng Hóa (bao gồm nhưng không giới hạn ở mã vạch, đóng gói, kích cỡ) trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thay đổi đó, hoặc (ii) về việc ngừng sản xuất hoặc ngừng cung cấp Hàng Hóa như quy định tại Điều 9.3 của Hợp Đồng này: [5.000.000] VND (năm triệu đồng Việt Nam) cho mỗi Hàng Hóa và mỗi lần chậm hoặc không thông báo.
Where the Supplier fails to notify EBS of (i) any Goods related changes (including but not limited to barcode, packaging and dimension size) within 30 (thirty) days from the date of such changes, or (ii) the termination of the production or supply of the Goods in accordance with Article 9.3 hereof: VND 5,000,000 (five million Vietnamese dong) per each Goods and per each case of late notice or absence of notice.

Điều 10 – ĐƠN ĐẶT HÀNG

Article 10 – ORDERS

- 10.1 EBS sẽ đặt mua Hàng Hóa từ Nhà Cung Cấp theo đơn đặt hàng tùy từng thời điểm (“**Đơn Đặt Hàng**”).
EBS will place order for the Goods from the Supplier by purchase order from time to time (the “Order”).
- 10.2 Đơn Đặt Hàng có thể bao gồm các yêu cầu cụ thể mà Nhà Cung Cấp phải tuân thủ nghiêm ngặt với điều kiện Các Bên đã có thỏa thuận trước về các yêu cầu cụ thể này.
Orders may contain precise specifications that the Supplier shall strictly follow provided that the Parties have agreed on such precise specifications.
- 10.3 Hàng Hóa mà Nhà Cung Cấp giao cho EBS phải phù hợp về mọi mặt với các yêu cầu cụ thể cũng như các thông tin ghi trên bao bì Hàng Hóa.
The Goods to be delivered by the Supplier to EBS shall comply with the precise specifications and the information displayed on the packaging of the Goods in all respects.

Điều 11 – PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG

Article 11 – DELIVERY METHOD

Nhà Cung Cấp cam kết giao Hàng Hóa cho EBS tại địa điểm giao hàng được nêu trong Đơn Đặt Hàng.
The Supplier undertakes to deliver the Goods to EBS at the delivery place as set out in the Order.

- 11.1 Nhà Cung Cấp cam kết giao Hàng Hóa trong thời gian giao hàng cố định như được quy định tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng này (không bao gồm ngày nghỉ lễ và chủ nhật). Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng bên vận chuyển mình chỉ định sẽ tuân thủ nghiêm ngặt thời gian và địa điểm giao hàng đã được Các Bên thỏa thuận. Nhà Cung Cấp chịu trách nhiệm đối với mọi trường hợp giao hàng trễ ngay cả khi việc giao hàng muộn đó là do lỗi của bên vận chuyển.
The Supplier undertakes to deliver the Goods in accordance with the fixed delivery time as set out in Appendix 3 hereto (public holidays and Sundays excluded). The Supplier shall ensure that its assigned carrier shall strictly observe the time and place of delivery agreed between the Parties. The Supplier shall be responsible for any delay in delivery even if the delay is caused by the carrier's fault.
- 11.2 Nhà Cung Cấp cam kết giao toàn bộ số lượng Hàng Hóa theo đúng chủng loại và chất lượng mà EBS đã đặt hàng. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp tổ chức/tham gia các chương trình khuyến mại theo đó bán Hàng Hóa đi cùng hàng tặng kèm, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng hàng tặng kèm phải được giao cùng với Hàng Hóa tương ứng.
The Supplier undertakes to deliver the whole quantity of the Goods in strict compliance with the type and quality ordered by EBS. In case the Supplier organizes/participates in promotion programs under which the Goods are on sale with free promotional item(s), the Supplier must ensure that the free promotional item(s) shall be delivered together with the corresponding Goods.

- 11.3 Nhà Cung Cấp cam kết giao và bốc dỡ miễn phí Hàng Hóa tại kho hoặc địa điểm khác như quy định trong Đơn Đặt Hàng. Nhà Cung Cấp chịu mọi rủi ro đối với Hàng Hóa (bao gồm nhưng không giới hạn, Hàng Hóa bị mất và hư hỏng) cho tới thời điểm Hàng Hóa được giao cho nhân viên của EBS hoặc của Cửa Hàng có trách nhiệm tiếp nhận tại kho hoặc tại địa điểm được nêu trong Đơn Đặt Hàng, trừ Hàng Hóa mà EBS và/hoặc Cửa Hàng từ chối tiếp nhận do không đúng với yêu cầu của Đơn Đặt Hàng.
The Supplier undertakes to deliver and unload the Goods free of charge to the warehouse or other location as designated in the Order. The Supplier shall bear all risks to the Goods (including but not limited to Goods loss and damages) until such time as the Goods have been delivered to the staff of EBS or the Store in charge of the reception at the warehouse or at the designated location as mentioned on the Order, except for Goods refused by EBS and/or the Stores due to non-compliance with the Orders.
- 11.4 EBS có quyền từ chối tiếp nhận Hàng Hóa nếu Nhà Cung Cấp không cung cấp đủ các tài liệu sau:
EBS may refuse to receive the Goods if the Supplier fails to provide all of the following documents:
- (i) Bản sao Đơn Đặt Hàng;
Copy of the Order;
 - (ii) Hóa đơn giá trị gia tăng, trong đó ghi rõ mã số của Đơn Đặt Hàng tương ứng;
Value added tax invoice which specifies the number of the respective Order;
 - (iii) Chứng từ hải quan đối với các Hàng Hóa nhập khẩu;
Customs documents with respect to imported Goods;
 - (iv) Phiếu bảo hành cho từng Hàng Hoá (nếu có).
Warranty voucher of each Goods item (if any).
- 11.5 Nhân viên tiếp nhận sẽ kiểm tra sơ bộ khối lượng và hình thức cảm quan của Hàng Hoá trước khi tiếp nhận và ký giấy tờ giao nhận.
The reception staff shall proceed a preliminary inspection of the visible quantity and shape of the Goods before receiving and signing the reception documentation.
- Việc kiểm tra Hàng Hoá chỉ nhằm xác định số lượng Hàng Hoá và xác nhận rằng Hàng Hoá có tình trạng tốt và không có những hư hỏng hay khiếm khuyết nhìn thấy được. Trong mọi trường hợp, EBS không chịu trách nhiệm về bất kỳ rủi ro nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các hư hỏng, khiếm khuyết không nhìn thấy được của Hàng Hoá.
The purpose of checking the Goods is to determine the quantity of Goods and to confirm that the Goods are in good condition without any visible damage or defect. EBS shall not be liable in any event for any risk arising from or related to invisible damages or defects of the Goods.
- 11.6 Nhà Cung Cấp chịu mọi khoản phí phát sinh từ hoặc liên quan đến việc giao nhận Hàng Hóa cho EBS theo Hợp Đồng này.
The Supplier shall bear all fees arising out of or in connection with the delivery of the Goods to EBS in accordance with this Contract.
- 11.7 Trường hợp Nhà Cung Cấp sử dụng dịch vụ chuỗi cung ứng của EBS để giao hàng hóa cho EBS, thì các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ chuỗi cung ứng quy định tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng sẽ được áp dụng.
In the event the Supplier uses the supply chain service of EBS for the delivery of Goods to EBS, the terms and conditions of the supply chain service as set out in the Appendix 3 hereto shall apply.

Điều 12 – PHẠT VI PHẠM PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG
Article 12 – PENALTIES FOR BREACHING DELIVERY MODALITY

- 12.1 Ngoại trừ trường hợp Bất Khả Kháng, nếu Nhà Cung Cấp vi phạm bất kỳ nghĩa vụ giao nhận nào như được quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng này, thì Nhà Cung Cấp phải trả cho EBS khoản tiền phạt vi phạm là [8%] của giá trị Đơn Đặt Hàng vi phạm tương ứng.
Except in case of Force Majeure, in the event that the Supplier commits any breach of its delivery obligations as provided in Article 11 hereof, the Supplier shall pay penalty of [8%] calculated on the relevant violated Order.

- 12.2 Nhà Cung Cấp chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại, khiếu nại mà EBS và các Công ty Central phải gánh chịu do việc không giao hoặc giao chậm toàn bộ số Hàng Hóa mà EBS đã đặt hàng trước từ Nhà Cung Cấp cho chương trình khuyến mại đã xác nhận giữa Các Bên. Ngoài ra, nếu việc chậm giao Hàng Hóa thuộc chương trình khuyến mại dẫn đến tồn kho quá mức đối với Hàng Hóa đó sau khi kết thúc chương trình khuyến mại liên quan, thì bằng chi phí và phí tổn của mình, Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ nhận lại toàn bộ Hàng Hóa chưa bán được trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày hết hạn chương trình khuyến mại đó và có nghĩa vụ hoàn trả cho EBS bất kỳ khoản thanh toán nào EBS đã trả cho số Hàng Hóa đó.

The Supplier shall be responsible for any damages/claim incurred by EBS and Central Companies due to delay or absence of delivery of all the Goods for which EBS has ordered in advance from the Supplier for the relevant promotional program agreed by the Parties. Furthermore, where a delay in delivery of Goods which is under a promotional program results in any excessive stock of Goods after the end of the relevant promotional program, the Supplier shall take back all unsold Goods within 7 (seven) days as from the expiry date of the relevant promotional program at its own costs and expenses and reimburse EBS of any payment made for such Goods.

Điều 13 – THÔNG TIN

Article 13 – INFORMATION

- 13.1 Các Bên cam kết thông báo cho nhau về mọi sự việc, sự kiện có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp Đồng này, đặc biệt là mọi thay đổi về điều kiện thị trường, vấn đề chất lượng Hàng Hóa, các nhận xét của cơ quan quản lý nhà nước hoặc của khách hàng cũng như những khiếu nại của bên thứ ba.
The Parties undertake to inform each other of all facts or events that may affect the performance of this Contract, especially such as any change in market conditions, quality problems of the Goods, remarks of State administrative bodies or clients as well as claims of third parties.
- 13.2 Nhà Cung Cấp có trách nhiệm theo dõi thường xuyên các quy định của pháp luật liên quan đến Hàng Hóa. Nhà Cung Cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm về các rủi ro do Hàng Hóa gây ra, với tư cách là nhà sản xuất hay nhà phân phối.
The Supplier shall be liable to regularly observe the laws and regulations relating to the Goods. As a producer or distributor, the Supplier is solely responsible for any risks caused by its Goods.
- 13.3 Nhà Cung Cấp sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho EBS nếu có bất kỳ thay đổi hay bổ sung đối với các dữ liệu mà Nhà Cung Cấp đã cung cấp cho EBS để EBS có thể cập nhật dữ liệu của EBS một cách phù hợp.
The Supplier shall promptly notify in writing EBS in the event that there is any change to or supplement in respect of data that the Supplier has already provided to EBS, in order that EBS can update its data files accordingly.

Điều 14 – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN – HÓA ĐƠN - CHỨNG TỪ

Article 14 – PAYMENT TERMS – INVOICES - PAYMENT DOCUMENT

- 14.1 **Thời hạn thanh toán:** EBS thanh toán cho Nhà Cung Cấp theo quy định tại Điều 4 của Phụ Lục 2 của Hợp Đồng.
Payment Terms: EBS shall make payments to the Supplier as specified in Article 4 of the Appendix 2 of the Contract.
- 14.2 **Phương thức thanh toán chiết khấu, phí, khoản hỗ trợ như quy định tại các Phụ Lục của Hợp Đồng**
Detailed payment mechanism of the discounts, fees, supports as set out in Appendices of the Contract
- 14.2.1 Các khoản chiết khấu, phí, các khoản hỗ trợ tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này được tính trên số liệu tổng doanh số mua hàng trong tháng (có nghĩa là giá trị ròng theo hóa đơn, không có thuế GTGT) của EBS trừ đi giá trị Hàng Hóa mà EBS trả lại cho Nhà Cung Cấp theo hóa đơn điều chỉnh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số liệu doanh số mà EBS và Nhà Cung Cấp đưa ra, thì số liệu mà EBS đưa ra sẽ được áp dụng và phần chênh lệch (nếu có) sẽ được xem xét và điều chỉnh trong lần thanh toán của kỳ tiếp theo.
The discounts, fees, supports amounts as percentages (%) expressed in Appendices 2 attached hereto are based on each monthly turnover (meaning net invoiced price, excluding VAT) of EBS, reduced with the value of the Goods that EBS returns to the Supplier in accordance with the adjustment invoice. In case of any discrepancy between the turnover data that EBS and the Supplier provide, the data that EBS provides shall prevail and such difference (if any) will be taken into account and compensated at the next payment.

14.2.2 Đối với các khoản chiết khấu mà Nhà Cung Cấp phải thực hiện như nêu tại Phụ Lục 2, nếu Nhà Cung Cấp không phát hành hóa đơn cho các khoản chiết khấu này cho EBS trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày EBS thông báo cho Nhà Cung Cấp về số tiền chiết khấu, thì EBS sẽ tự động trừ các khoản chiết khấu này vào bất kỳ khoản tiền nào mà EBS phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp. Việc cần trừ này không miễn trừ Nhà Cung Cấp khỏi nghĩa vụ phát hành hóa đơn chiết khấu cho EBS.

Regarding the discounts due by the Supplier as mentioned in Appendix 2, if the Supplier fails to issue specific invoices for the discounts to EBS within 14 (fourteen) days as of the date of notifications of the discount amounts by EBS to the Supplier, EBS shall automatically deduct such discounts from any payments to be made by EBS to the Supplier. Such deduction shall not exempt the Supplier from the obligation to issue invoices for the discounts payable to EBS.

Đối với các khoản hỗ trợ và phí mà Nhà Cung Cấp phải thanh toán như nêu tại điều Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này, nếu Nhà Cung Cấp không thanh toán cho EBS trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được giấy báo nợ và/hoặc hóa đơn của EBS thì EBS sẽ tự động trừ các khoản này vào khoản tiền mua hàng mà EBS sẽ thanh toán cho Nhà Cung Cấp.

Regarding the supports and fees to be paid by the Supplier as provided in Appendices 2 hereof, if the Supplier does not pay EBS within 14 (fourteen) days from the receipt of the debit note and/or invoice of EBS, EBS shall automatically deduct such amount to the purchase amount to be paid by EBS to the Supplier.

14.3 Hóa đơn, chứng từ: *Invoice and voucher:*

Việc phát hành hóa đơn, chứng từ theo Hợp Đồng này phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. EBS sẽ thực hiện thông báo cho Nhà Cung Cấp (03 lần) về các hóa đơn chưa phù hợp theo quy định của pháp luật. Các sai sót, điều chỉnh đối với hóa đơn, chứng từ phải được hoàn tất trong vòng 11 (mười một) tháng kể từ ngày giao nhận Hàng Hóa. Quá thời hạn nói trên mà EBS chưa nhận được các hóa đơn và chứng từ được điều chỉnh hợp lệ, EBS sẽ không có trách nhiệm phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp giá trị các hóa đơn không hợp lệ.

The issuance of invoices and vouchers under this Contract shall be in compliance with the current laws of Vietnam. EBS shall inform the Supplier (03 times) of the nonconformity invoices. Any correction, revision relating to corresponding invoices must be done within 11 (eleven) months from the receiving dates of Goods. If EBS has not received proper and duly corrected invoices within such timeline, EBS is not responsible for payment of such illegitimate invoices.

Các mặt hàng in trên hóa đơn tài chính phải ghi theo thứ tự của các Đơn Đặt Hàng của EBS để phục vụ cho việc kiểm soát và thanh toán.

Items printed on the financial invoices should follow the instructions provided on the Orders of EBS for efficient control and payment.

Nếu Nhà Cung Cấp thực hiện giao Hàng Hóa cho EBS thông qua chi nhánh của Nhà Cung Cấp và muốn chi nhánh phát hành hóa đơn cho EBS đối với Hàng Hóa đó, thì Nhà Cung Cấp phải đăng kí thông tin theo mẫu do EBS cung cấp và gửi lại mẫu đăng kí đã điền thông tin đầy đủ, và đã được ký và đóng dấu, cho EBS.

In case the Supplier delivers the Goods to EBS through its branches, and would like its branches to issue the invoice for such Goods to EBS, the Supplier shall register information in accordance with the form provided by EBS and send back the signed and sealed registration form with complete information necessary to EBS.

Điều 15 – CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI **Article 15 – COMMERCIAL CONDITIONS**

Các khoản thanh toán của Nhà Cung Cấp cho EBS và Các Công Ty Central (“**Các Điều Khoản Thương Mại**”) được quy định chi tiết tại Điều 2 Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này và sẽ được Các Bên xem xét điều chỉnh hàng năm. Theo đó, Các Điều Khoản Thương Mại mới áp dụng cho các năm hợp đồng tiếp theo phải được Các Bên xác nhận và ký kết chậm nhất vào ngày 30/06 của mỗi năm tiếp theo trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản của Các Bên (Ví dụ: Các Điều Khoản Thương Mại áp dụng của năm 2025 phải được Các Bên thống nhất/ký kết chậm nhất vào ngày 30/06/2025).

All amounts payable by the Supplier to EBS and Central Companies (the “Commercial Conditions”) shall be set out in detail in Article 2 of Appendix 2 of the Contract and shall be reviewed/amended by the Parties on yearly basis. Therefore, the new Commercial Conditions applied for the next coming years shall be confirmed and executed by the Parties on every 30 June of the each upcoming year at the latest unless otherwise as agreed in writing by the Parties (For ex: Commercial Conditions of the year 2025 shall be finalized and agreed by the Parties before 30 June 2025).

Trong thời gian thương lượng Các Điều Khoản Thương Mại mới hàng năm (từ 01/01 đến trước ngày 30/6 hàng năm), Các Điều Khoản Thương Mại của năm liền kề trước đó vẫn được tạm áp dụng để Nhà Cung Cấp thanh toán các khoản chiết khấu, phí, hỗ trợ cho EBS và Các Công Ty Central trong thời gian thương lượng. Nhà Cung Cấp sẽ thanh toán bổ sung/điều chỉnh các khoản thanh toán này theo Các Điều Khoản Thương Mại mới ngay sau khi Các Bên thống nhất Các Điều Khoản Thương Mại mới và bản sửa đổi/phụ lục Hợp Đồng được Các Bên ký kết và đóng dấu hợp lệ. Nếu Các Bên không đạt được sự thống nhất về Các Điều Khoản Thương Mại mới và ký kết phụ lục/bản sửa đổi chậm nhất vào ngày 30/6 hàng năm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản của Các Bên), EBS có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, Các Điều Khoản Thương Mại của năm liền kề trước đó sẽ được áp dụng đến ngày thông báo chấm dứt Hợp Đồng của EBS.

During the negotiation period for the new yearly Commercial Conditions (period from every 1st Jan until before 30 June), the Commercial Conditions of the preceding year shall be temporary applied for the Supplier to pay the discount, fee, support to EBS and Central Companies during the negotiation period. The Supplier shall make additional payment/correct the payment in accordance with the new Commercial Conditions right after the Parties agree with the new Commercial Conditions and the amendment/appendix of the Contract being executed and stamped duly by the Parties. If the Parties cannot reach agreement on the new Commercial Conditions and sign the relevant appendix/amendment by 30 June of each year at the latest (unless otherwise as agreed by the Parties), EBS shall be entitled to unilaterally terminate the Contract, and the Commercial Conditions of the preceding year shall be applicable until the termination date as informed by EBS.

Điều 16 – BẢO MẬT

Article 16 – CONFIDENTIALITY

- 16.1 Mỗi Bên phải giữ bí mật nội dung của Hợp Đồng này và bất kỳ thông tin nào nhận được từ Bên kia liên quan đến Hợp Đồng này và sẽ không tiết lộ các nội dung và thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào. Nếu một Bên bị cơ quan hành chính hoặc cơ quan tài phán có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, Bên đó sẽ phải thông báo ngay lập tức cho Bên còn lại bằng văn bản.
Each Party shall keep the contents of this Contract and any information received from the other Party in connection with this Contract strictly confidential and shall not disclose the same to any third party. If a Party is required to reveal such information by a competent administrative or judiciary authority, it shall immediately inform the other Party in writing.
- 16.2 Cho dù có quy định khác trái ngược với quy định này, mỗi Bên có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào cho các thành viên khác của Tập đoàn và bất kỳ thông tin nào được tiết lộ theo yêu cầu của pháp luật mà không cần phải thông báo trước cho bên còn lại.
Notwithstanding anything to the contrary, a Party may disclose any information to its affiliates of its Group and any information required to be disclosed by laws without prior notice to the other Party.
- 16.3 Điều 16 này tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.
This Article 16 shall survive after termination of this Contract.

Điều 17 – LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Article 17 – GOVERNING LAW AND DISPUTE SETTLEMENT

- 17.1 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam.
This Contract is governed by, and must be construed in accordance with, the laws of Vietnam.
- 17.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành. Các Bên tại đây đồng ý giải quyết mọi tranh chấp, xung đột hoặc yêu cầu phát sinh theo hoặc liên quan đến Hợp Đồng này một cách thiện chí thông qua thảo luận giữa Các Bên. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giải quyết tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên nhận được văn bản thông báo về tranh chấp, xung đột hoặc yêu cầu đó, thì tranh chấp, xung đột hoặc yêu cầu đó sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có giá trị ràng buộc với Các Bên.
The Parties commit to strictly implement the terms of the Contract and fully comply with current legal regulations. The Parties hereby agree to resolve any dispute, controversy or claim arising under or in connection with this Contract in good faith by mutual agreement. Should no such mutual agreement be reached within a period of thirty (30) days of receipt of written notice of the same by any Party, the dispute, controversy or claim, shall be finally settled by the competent court at Ho Chi Minh City. The decision of the Court will be final decision that is valid and binding on the Parties.

Điều 18 – ĐIỀU KHOẢN KHÁC
Article 18 – MISCELLANEOUS

18.1 Các Bên đảm bảo và tuyên bố rằng:

The Parties undertake and represent that:

(a) Các Bên có quyền hợp pháp, năng lực pháp lý và có đủ thẩm quyền để ký kết và thực hiện Hợp đồng và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và khi Hợp đồng được ký kết bởi đại diện được ủy quyền và/hoặc chỉ định của Các Bên, những nghĩa vụ đó sẽ là các nghĩa vụ hợp pháp và ràng buộc Các Bên; và
The Parties have the legal right and capacity and full power to enter into and perform this Contract and comply with their obligations under this Contract. When signed by authorized/appointed representatives of the Parties, the Contract will constitute the sole valid and binding obligations of the Parties; and

(b) việc Các Bên ký kết và thực hiện Hợp đồng này không vi phạm bất kỳ quy định nào trong các tài liệu thành lập, điều lệ, quy chế nội bộ, giấy phép, quy chế, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Các Bên (tùy từng trường hợp); và
The signing and implementation of this Contract by the Parties does not violate any provisions in the establishment documents, charter, internal regulations, licenses, regulations, investment certificates or investment registration certificates, enterprise registration certificate of the Parties (depending on each case); and

(c) việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện và không có bất kỳ sự ép buộc hay gian lận nào.
The signing of this Contract is totally voluntary and without any coercion or deceit.

18.2 Mọi khoản tiền quy định tại Hợp Đồng này đều chưa bao gồm thuế GTGT.
Any amount set out herein is VAT excluded.

18.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà Cung Cấp đối với Hàng Hóa là hàng khuyến mại, hàng tặng kèm cũng giống như nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà Cung Cấp đối với Hàng Hóa cung cấp theo Hợp Đồng này.
The Supplier shall bear exactly the same obligations in respect of Goods which are part of a promotional program or provided for free as the Supplier bears in respect of any Goods provided under this Contract.

18.4 EBS và/hoặc Các Công Ty Central có toàn quyền quyết định tham gia hoặc không tham gia các chương trình khuyến mại do Nhà Cung Cấp tổ chức. Trường hợp EBS và/hoặc Các Công Ty Central tham gia các chương trình khuyến mại do Nhà Cung Cấp tổ chức, Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS bản sao của các tài liệu pháp lý chứng minh rằng các chương trình khuyến mại này đã được thông báo/đăng ký và chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện.
EBS and/or the Central Companies may decide at their own discretion to participate or not in any promotional programs organized by the Supplier. In the event that EBS and/or the Central Companies participate in the promotional programs organized by the Supplier, the Supplier shall provide EBS and the Central Companies with the copy of any or all legal documents proving that such promotional programs have been notified/registered and approved by the competent authority before its implementation.

18.5 Nhà Cung Cấp toàn quyền quyết định hợp tác tham gia chương trình bán hàng đa kênh và ngày hội khách hàng như được thỏa thuận và đồng ý tùy từng thời điểm. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp tham gia các chương trình này, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà Cung Cấp đối với Hàng Hóa phân phối trên kênh bán hàng đa kênh và trong các ngày hội cũng giống như nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà Cung Cấp đối với Hàng Hóa cung cấp theo Hợp Đồng này.
The Supplier reserves its right to cooperate with EBS in participating of the omni channels and brand day as agreed from time to time. In such a case, the Supplier shall bear exactly the same obligations in respect of Goods which are part of omni channels and brand day as the Supplier bears in respect of any Goods provided under this Contract.

18.6 Một Bên không được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp chuyển nhượng cho một đơn vị thuộc tập đoàn của mình và phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên còn lại.

A Party is not permitted to assign a part or the whole of its rights and obligations under the Contract to any third party without a prior written consent of the other Party, unless any assignment to an entity of its group with a prior notice to other Party.

- 18.7 “**Bất Khả Kháng**” là (một) sự kiện có tính chất bất thường và không phải do Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện đó gây ra, và không thể dự đoán vào thời điểm Các Bên ký kết Hợp Đồng này và không thể tránh được một cách hợp lý (ngoại trừ việc thiếu tiền hoặc không có khả năng tài chính của một Bên, khó khăn kinh tế, mà việc xảy ra các sự kiện đó sẽ không thể làm cơ sở để Bên bị ảnh hưởng được miễn giảm các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp Đồng này). Tùy thuộc vào điều kiện nêu trên, Bất Khả Kháng như được định nghĩa trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn ở: (1) thảm họa thiên nhiên như động đất, ngập lụt, lũ lụt, lốc xoáy, lở đất, bão hoặc hỏa hoạn; (2) hành động nổi dậy, chiến tranh, phá hoại, bạo động, nổi dậy dân sự, biểu tình, nhiệm bức xạ hay phóng xạ; (3) hành vi tịch thu, kê biên, ngăn cấm, trưng mua, yêu cầu, chỉ đạo hoặc cấm vận bằng luật, quy định, nghị định hoặc văn bản pháp lý khác có giá trị cưỡng chế thi hành theo luật; hoặc (4) bất kỳ thảm họa nào đã xảy ra vượt tầm kiểm soát hợp lý của một Bên.

“Force Majeure” means (an) event(s) of an extraordinary nature which was not caused by the Party claiming for it and that could not be reasonably foreseen at the time this Contract is entered into by the Parties and which could not be avoided (other than lack of funds or the financial incapability of a Party, economic hardship, the occurrence of which shall not excuse or relieve the affected Party from its obligations and liability hereunder). Subject to the above conditions, Force Majeure as defined in this Contract includes, without being limited to: (1) natural disasters such as earthquakes, inundations, floods, cyclones, landslides, storms or fires; (2) insurrection, war, sabotage, riots, civil commotion, strikes, radiation or radioactive contamination; (3) expropriation, restraint, prohibition, requisition, requirement, direction or embargo by legislation, regulation, decree or other legally enforceable order; or (4) any other disaster which has occurred beyond the reasonable control of any Party.

Nếu một Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng, Bên đó sẽ thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản về tính chất và phạm vi ảnh hưởng của Bất Khả Kháng đó và sẽ phải hết sức nỗ lực một cách nhanh chóng và miễn cưỡng cũng như thực hiện tất cả những biện pháp và hành động thích hợp trong phạm vi quyền hạn của mình trên tinh thần thiện chí để khắc phục, loại trừ hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực của Bất Khả Kháng đó đối với mình và tiếp tục nỗ lực cũng như thực hiện tất cả các biện pháp và hành động đó để Bên đó có thể thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này. Không Bên nào được xem là vi phạm Hợp Đồng này hoặc bằng cách khác phải chịu trách nhiệm trước Bên kia, về bất kỳ chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này trong trường hợp việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó là do bất kỳ Bất Khả Kháng nào mà Bên đó đã thông báo cho Bên kia gây ra, và thời gian thực hiện nghĩa vụ đó sẽ được gia hạn tương ứng theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

If either Party is affected by Force Majeure, it shall forthwith notify the other Party in writing of the nature and extent thereof and shall promptly and diligently make every effort and take all appropriate measures and actions within its powers in good faith to overcome, eliminate or minimize the adverse effects of the Force Majeure on it and continue all such efforts and take all such measures and actions to enable it to perform or continue to perform its obligations under this Contract. Neither Party shall be deemed to be in breach of this Contract, or otherwise be liable to the other Party, by reason of any delay in performance or non-performance of any of its obligations hereof to the extent that such delay or non-performance is due to any Force Majeure which it has notified to the other Party, and the time for performance of that obligations shall be extended accordingly with the written agreement of the Parties.

- 18.8 Mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi khác được đưa ra hoặc thực hiện theo Hợp Đồng này sẽ được đưa ra hoặc thực hiện bằng văn bản dưới hình thức thư hoặc fax hoặc email gửi Bên kia theo địa chỉ nêu ở trên, hoặc địa chỉ khác mà Bên đó thông báo cho Bên kia theo Điều này. Mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi khác như vậy sẽ có hiệu lực vào thời điểm Bên kia nhận được.

Any notice or other communication to be given or made under this Contract shall be given or made in writing either by letter or fax or email to the other Party at the address set-out herein, or such other address as a Party may have notified to the other Party in accordance with this Article. Any such notice or other communication shall be effective upon receipt by the other Party.

- 18.9 Nếu bất kỳ quy định hoặc điều khoản của Hợp Đồng này bị tuyên bố là bất hợp pháp hay không thể thi hành trong bất kỳ chừng mực nào, cho dù là một phần hoặc toàn bộ, theo bất kỳ văn bản pháp luật nào hay theo nguyên tắc pháp quyền, thì trong chừng mực nêu trên, quy định hoặc điều khoản đó hoặc phần liên quan của quy định hoặc điều khoản đó không được xem là một phần của Hợp Đồng này và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng.

If any term or provision in this Contract shall in whole or in part be held to any extent to be illegal or unenforceable under any enactment or rule of law, that term or provision or part shall to that extent be deemed not to form part of this Contract and the enforceability of the remainder of this Contract shall not be affected.

18.10 Các tiêu đề của Hợp Đồng này chỉ để tiện theo dõi và không có giá trị xác định, sửa đổi hoặc bằng cách khác ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này.
The headings of this Contract are for convenience of reference only, and shall not define, modify or otherwise affect any of the provisions hereof.

18.11 Việc bất kỳ Bên nào không thực hiện hay chậm thực hiện hay không thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn, đặc quyền hay các biện pháp khắc phục mà Bên đó có được vì bất kỳ vi phạm nào của Bên còn lại sẽ không làm suy giảm bất kỳ quyền, quyền hạn, đặc quyền hay biện pháp khắc phục nào nói trên và cũng sẽ không được hiểu là từ bỏ các quyền, quyền hạn, đặc quyền hay biện pháp khắc phục nói trên hay là chấp nhận vi phạm đó, và bất kỳ hành động nào của bất kỳ Bên nào trong Hợp Đồng này đối với vi phạm đó sẽ không ảnh hưởng hay làm suy giảm bất kỳ quyền, quyền hạn, đặc quyền hay biện pháp khắc phục nào của Bên đó đối với bất kỳ vi phạm nào khác sau này.
No failure or delay or omission on the part of any of the Parties in exercising any of its rights, powers, privileges or remedies available in relation to any default by the other Party shall impair any such right power privilege or remedy or be construed as a waiver thereof or as acquiescence in such default, nor shall any action by any Party hereto in respect of such default affect or impair any right, power, privilege or remedy of that Party in respect of any other subsequent default.

Việc từ bỏ, nếu có, bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng này hay bất kỳ quyền, quyền hạn, đồng ý, quyền tự quyết định hay biện pháp khắc phục nào phát sinh từ một lỗi hay vi phạm theo Hợp Đồng này, phải được lập thành văn bản và được ký bởi hay thay mặt bên từ bỏ.
The waiver, if any, of any breach of this Contract or of any right, power, authority, discretion or remedy arising upon a breach of or default under this Contract, must be in writing and signed by or on behalf of the party granting the waiver.

18.12 Các Phụ Lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này. Hợp Đồng này, bao gồm cả phần giới thiệu Các Bên ký kết, phần các căn cứ, Phần 1 (“Điều Kiện Chung”), Phần 2 (“Điều Kiện Riêng”), Phần 3 (“Quy tắc Ứng xử”) và các Phụ Lục đính kèm theo Hợp Đồng này tạo thành thỏa thuận trọn vẹn giữa Các Bên liên quan đến vấn đề chính của Hợp Đồng này và thay thế mọi thỏa thuận hoặc thu xếp trước đó, cho dù bằng lời nói hay bằng văn bản, giữa Các Bên.
The Appendices attached hereto form an integral part of this Contract. This Contract, including the signatories introduction, the recitals, Part 1 (“General Conditions”), Part 2 (“Special Conditions”), Part 3 (“Codes of Conduct”) and the Appendices attached hereto constitute the entire agreement between the Parties in respect of the subject matter hereof and supersede any previous contracts or arrangements, oral or written, between the Parties.

18.13 Mọi sửa đổi hay thay đổi đối với Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực nếu việc sửa đổi hay thay đổi đó được Các Bên thỏa thuận và ký kết bằng văn bản.
Any amendment or modification of this Contract shall only be deemed valid if such amendment or modification is agreed in writing between and signed by the Parties.

Phần 2 - ĐIỀU KIỆN RIÊNG
Part 2 - SPECIAL CONDITIONS

A - ĐỐI VỚI HÀNG THỰC PHẨM
A - FOR FOODSTUFFS

(Không áp dụng cho Nhà Cung Cấp không cung cấp loại Hàng Hóa này)
(Not applicable to Supplier who does not supply this kind of Goods)

Điều 1 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
Article 1 – OBLIGATION OF THE SUPPLIER IN TERMS OF FOOD HYGIENE AND SAFETY

1. Nhà Cung Cấp phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng nhân viên, cơ sở sản xuất và Hàng Hóa của mình đáp ứng yêu cầu của các quy định này.
The Supplier shall comply strictly with regulations on food hygiene and safety. In particular, the Supplier has to ensure that its staff, factory and Goods satisfy all the requirements of such regulations.
2. Liên quan đến Hàng Hóa là thịt gia cầm, gia súc và thủy hải sản, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng Hàng Hóa của mình có đầy đủ giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ sở thú y có thẩm quyền cấp tùy theo việc vận chuyển và giao các Hàng Hóa nói trên là trong phạm vi một tỉnh hay được vận chuyển qua ít nhất một tỉnh để giao. Nhà Cung Cấp cũng phải đảm bảo rằng người vận chuyển có đủ phương tiện để tuân thủ các điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm và chịu sự kiểm soát của các trạm thú y đặt trên các đường giao thông liên tỉnh.
With respect to poultry and cattle meat and aquatic Goods, the Supplier shall ensure that each Goods has sufficient veterinary certificate issued by a competent veterinary authority depending on whether the Goods are transported and delivered within the borders of one province or are transported across at least one province border for delivery. The Supplier shall ensure that the carrier has sufficient means to observe food hygiene and safety conditions and submits to the control of veterinary stations stationed on inter-province roads.
3. Nhà Cung Cấp cho phép bên thứ ba được lựa chọn bởi EBS đến cơ sở sản xuất của Nhà Cung Cấp cùng nhân viên của EBS để kiểm tra sự tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và Nhà Cung Cấp phải thanh toán một khoản tiền cố định là 6.500.000 VNĐ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) cho một lần kiểm tra.
The Supplier shall authorize the third party appointed by EBS to come to the Supplier's factory with the EBS's staff to check the compliance with regulations on food hygiene and safety and the Supplier shall pay a fixed amount of VND 6,500,000 (six million five hundred thousand Vietnamese dongs) per control.
4. Trong trường hợp Hàng Hóa bị lỗi và phải thu hồi, Nhà Cung Cấp phải thanh toán một khoản phí cố định là 15.000.000 VNĐ (mười lăm triệu đồng) để cách ly Hàng Hóa liên quan. Khoản tiền này phải được Nhà Cung Cấp thanh toán cùng với (i) khoản tiền tương đương với giá trị của Hàng Hóa bị thu hồi mà EBS đã thanh toán trước cho Nhà Cung Cấp và (ii) các chi phí thực tế (nếu có) để hủy Hàng Hóa liên quan;
In case of having Goods in error and being subject to recall, the Supplier shall pay the fixed amount of VND 15,000,000 (fifteen million Vietnamese dongs) for the quarantine of concerned Goods. This amount shall be paid together with (i) the amount equivalent to value of Goods to be recalled which has been paid in advance to the Supplier and (ii) actual cost (if any) for the destruction of relevant Goods;

Điều 2 – PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG THỰC PHẨM
Article 2 – MODALITY OF DELIVERY OF FOODSTUFFS

Ngoài việc tuân thủ các yêu cầu liên quan đến việc giao hàng được quy định tại các Điều Kiện Chung, Nhà Cung Cấp còn phải đảm bảo rằng người vận chuyển của Nhà Cung Cấp tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các quy định áp dụng về vệ sinh, chất lượng và an toàn, đặc biệt bao gồm nhưng không giới hạn đối với các Hàng Hóa là thực phẩm tươi sống.
In addition to the Supplier's compliance with the requirements relating to delivery as set out in the General Conditions hereof, the Supplier shall further ensure that its carrier shall strictly comply with all applicable hygiene, quality and safety regulations, including, in particular, but not limited to the Goods being fresh foods.

Điều 3 – ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT VỀ GIAO HÀNG THỰC PHẨM
Article 3 – SPECIAL CONDITIONS FOR DELIVERY OF FOODSTUFFS

1. Đối với Hàng Hóa là thực phẩm khô, Nhà Cung Cấp phải bảo đảm rằng vào ngày giao Hàng Hóa tại kho được chỉ định bởi EBS hoặc các Công Ty Central, thời hạn sử dụng còn lại của Hàng Hóa phải ít nhất bằng 4/5 (bốn phần năm) toàn bộ thời hạn sử dụng của Hàng Hóa như được ghi trên nhãn Hàng Hóa và bản thông tin Hàng Hóa đã cung cấp cho EBS và đã được EBS chấp nhận.

Regarding Goods being dry food, the Supplier shall ensure that on the date of delivery of the Goods in the warehouse designated by EBS or the Central Companies, the remaining shelf-life of the Goods is at least equal to 4/5 (four fifths) of its total shelf-life as stated on the label of the Goods and the Goods information sheet communicated to and approved by EBS.

2. Đối với Hàng Hóa là thực phẩm tươi sống, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng vào ngày giao Hàng Hóa tại kho được chỉ định bởi EBS hoặc các Công Ty Central, thời hạn sử dụng còn lại so với toàn bộ thời hạn sử dụng của Hàng Hóa phải ít nhất bằng:

Regarding Goods being fresh food, the Supplier shall ensure that at the date of delivery of the Goods at the warehouse designated by EBS or the Central Companies, in comparison to the total shelf-life of the Goods, the remaining shelf-life shall be equal to at least:

- a. 80% (tám mươi phần trăm) đối với sản phẩm sữa tươi và thịt chín;
80% (eighty per cent) for fresh dairy products and cooked meat;
- b. 100% (một trăm phần trăm) đối với sản phẩm thịt gia cầm, gia súc và thủy hải sản;
100% (one hundred per cent) for poultry, cattle and aquatic products;
- c. 70% (bảy mươi phần trăm) đối với các sản phẩm tươi sống khác.
70% (seventy percent) for other fresh products.

B - ĐỐI VỚI HÀNG MỸ PHẨM

B - FOR COSMETIC GOODS

(Không áp dụng cho Nhà Cung Cấp không cung cấp loại Hàng Hóa này)
(Not applicable to a Supplier who does not supply this kind of Goods)

Điều 4 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ NHẬP KHẨU MỸ PHẨM

Article 4 – OBLIGATION OF THE SUPPLIER IN TERMS OF IMPORTATION OF COSMETIC GOODS

Liên quan đến mỹ phẩm nhập khẩu, Nhà Cung Cấp cam kết cung cấp cho EBS tất cả các tài liệu liên quan về đăng ký và cấp phép phân phối do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho EBS bản sao chứng thực số biên nhận thông báo của sản phẩm mỹ phẩm theo quy định.

With respect to imported cosmetic goods, the Supplier undertakes to provide EBS with all relevant documents on distribution registration and authorization delivered by the competent authority of Vietnam. In particular, the Supplier shall provide to EBS with a certified copy of the number for receipt of notification of cosmetic products as required by the regulations.

Điều 5 – ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT VỀ GIAO HÀNG MỸ PHẨM

Article 5 – SPECIAL CONDITIONS FOR DELIVERY OF COSMETIC GOODS

Đối với Hàng Hóa là mỹ phẩm, Nhà Cung Cấp phải bảo đảm rằng vào ngày giao Hàng Hóa tại kho được chỉ định bởi EBS hoặc các Công Ty Central, thời hạn sử dụng còn lại của Hàng Hóa phải ít nhất bằng 4/5 (bốn phần năm) toàn bộ thời hạn sử dụng của Hàng Hóa như được ghi trên nhãn Hàng Hóa và bản thông tin Hàng Hóa đã cung cấp cho EBS và đã được EBS chấp nhận.

Regarding Goods being cosmetic goods, the Supplier shall ensure that on the date of delivery of the Goods in the warehouse designated by EBS or the Central Companies, the remaining shelf-life of the Goods is at least equal to 4/5 (four fifths) of its total shelf-life as stated on the label of the Goods and the Goods information sheet communicated to and approved by EBS.

C - ĐỐI VỚI HÀNG PHI THỰC PHẨM

C - FOR THE NON – FOOD GOODS

(Không áp dụng cho Nhà Cung Cấp không cung cấp loại Hàng Hóa này)
(Not applicable to Supplier who does not supply this kind of Goods)

Điều 6 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI KHIẾM KHUYẾT CỦA SẢN PHẨM

Article 6 – THE SUPPLIER'S RESPONSIBILITY REGARDING GOOD DEFECT

1. Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất và thiệt hại gây ra cho EBS và các Công Ty Central cũng như nhân viên, tài sản và khách hàng của EBS và của các Công Ty Central do Nhà Cung Cấp vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và/hoặc pháp luật Việt Nam và, đặc biệt bao gồm nhưng không giới hạn, liên quan đến bất kỳ Hàng Hóa bị khiếm khuyết nào.

The Supplier shall be liable for all loss and damage caused to EBS and the Central Companies and their staff, property and clients due to any breach by the Supplier of its obligations under this Contract and/or the Vietnamese laws and, in particular, but not limited to, in respect of any defective Goods.

- Trong trường hợp có Hàng Hóa bị lỗi và phải thu hồi, Nhà Cung Cấp phải thanh toán một khoản phí cố định là 15.000.000 VNĐ (mười lăm triệu đồng) cho việc cách ly Hàng Hóa liên quan. Khoản tiền này phải được Nhà Cung Cấp thanh toán cùng với (i) khoản tiền tương đương với giá trị của Hàng Hóa bị thu hồi mà EBS đã thanh toán trước cho Nhà Cung Cấp và (ii) các chi phí thực tế (nếu có) để hủy Hàng Hóa liên quan;
In case of having Goods in error and being subject to recall, the Supplier shall pay the fixed amount of VND 15,000,000 (fifteen million Vietnamese dong) for the quarantine of concerned Goods. This amount shall be paid together with (i) the amount equivalent to value of Goods to be recalled which has been paid in advance to the Supplier and (ii) actual cost (if any) for the destruction of relevant Goods;

Điều 7 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP TRONG VIỆC SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH **Article 7 – THE SUPPLIER'S RESPONSIBILITY FOR REPAIR AND WARRANTY**

- Nhà Cung Cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng cuối cùng liên quan đến nghĩa vụ bảo hành Hàng Hóa bao gồm cả nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp trong việc sửa chữa Hàng Hóa bị khiếm khuyết hoặc thay thế Hàng Hóa trong trường hợp không thể sửa chữa. Theo đó, Nhà Cung Cấp vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ sửa chữa và bảo hành đối với người tiêu dùng cuối cùng của Hàng Hóa ngay cả trong trường hợp Hợp Đồng đã hết hạn hoặc bị chấm dứt.
The Supplier shall remain fully liable to final consumers in respect of its Goods warranty obligations including its obligation to repair defective Goods or replace the Goods in case it is impossible to repair. The Supplier shall, accordingly, fulfil such obligations to the final consumers of its Goods even in the event that the Contract has expired or otherwise terminated.

Nhà Cung Cấp sẽ bồi thường và đảm bảo EBS và các Công Ty Central không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ và tất cả các khiếu nại, yêu cầu, nghĩa vụ, mất mát hay thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến (i) bất kỳ khiếm khuyết nào của Hàng Hóa, (ii) bất kỳ vi phạm nghĩa vụ bảo hành Hàng Hóa nào của Nhà Cung Cấp, và (iii) bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định nào của Nhà Cung Cấp liên quan đến Hàng Hóa được bán cho EBS.
The Supplier shall indemnify and hold harmless EBS and the Central Companies against any and all claims, demands, obligations, losses, damages, arising out of or in connection with (i) any defect in the Good, (ii) any breach of the Supplier's Goods warranty obligations, and (iii) any breach of the laws or regulations by the Supplier with respect to the Goods sold to EBS.

- Để đảm bảo rằng Nhà Cung Cấp sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ này đối với người tiêu dùng cuối cùng của Hàng Hóa của mình cụ thể là các khách hàng của EBS và của các Công Ty Central, Nhà Cung Cấp sẽ trả một khoản đặt cọc tương đương với []% giá trị mua hàng ước tính hàng năm của EBS. Khoản đặt cọc này sẽ được hoàn trả lại cho Nhà Cung Cấp sau ngày hết hạn của Thời Hạn Thương Lượng hoặc của Thời Hạn Thương Lượng được gia hạn (nếu có) sau khi đã trừ đi tất cả các chi phí và phí tổn mà EBS phải chịu do Nhà Cung Cấp không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo hành của Nhà Cung Cấp. Nhà Cung Cấp không có quyền lấy lại số tiền đặt cọc này nếu Hợp Đồng chấm dứt trước ngày hết hạn của Thời Hạn Thương Lượng hoặc của Thời Hạn Thương Lượng được gia hạn (nếu có).
In order to ensure that the Supplier shall fulfil this obligation towards the final consumers of its Goods being EBS and the Central Companies' customers, the Supplier shall pay a deposit equivalent to [] % of EBS's estimated annual purchase value. Such a deposit shall be refunded to the Supplier after the expiry date of the Negotiation Period or of the extended Negotiation Period (if any) after deducting all costs and expenses incurred to EBS due to the Supplier's failure to duly implement its warranty obligations. The Supplier shall not be entitled to get back such a deposit in case of termination of the Contract before the expiry date of the Negotiation Period or of the extended Negotiation Period (if any).

Điều 8 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP TRONG VIỆC THU HỒI CÁC HÀNG HÓA BỊ KHIẾM KHUYẾT VI PHẠM (Áp dụng cho tất cả các loại Hàng Hóa)
Article 8 – THE SUPPLIER'S RESPONSIBILITY FOR RECALL OF DEFECTIVE GOODS (Applicable to all kinds of Goods)

Liên quan đến việc thu hồi Hàng Hóa bị khiếm khuyết vi phạm, Nhà Cung Cấp phải thu hồi toàn bộ Hàng Hóa bị khiếm khuyết vi phạm và chuyển khỏi các Cửa Hàng, kho của EBS trong vòng một (01) tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi từ EBS đối với những Hàng hóa được cất giữ ở nhiệt độ bảo quản đặc biệt hoặc các sản phẩm là thực phẩm tươi sống không bao gói và trong vòng hai (02) tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi từ EBS đối với những hàng hóa được cất giữ ở nhiệt độ bảo quản bình thường.

Regarding the recall of the defective Goods, the Supplier must recall all defective Goods and take out such defective Goods from the Stores and warehouse of EBS within one (01) week as from the date of receipt of the request for recall from EBS for the Goods stored in the special temperature or non packaged fresh food products and within two (02) weeks as from the date of receipt of the request for recall from EBS for the Goods stored in the ambient temperature.

Trong quá trình Nhà Cung Cấp thực hiện việc thu hồi Hàng Hóa, những sản phẩm hết hạn sử dụng trong thời gian này sẽ được hủy tại các Cửa Hàng khi hết hạn và EBS sẽ không phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp giá trị của những sản phẩm hết hạn sử dụng này với điều kiện Nhà Cung Cấp đã được thông báo trước về ngày hết hạn gần nhất của những Hàng Hóa đó tại các Cửa Hàng và số lượng tương ứng.

During the time that the Supplier implement the recall of Goods, the items with the expired shelf-life within this time will be destroyed in the Stores when expired and EBS shall not have to pay to the Supplier the value of such out of date items in condition that the Supplier was informed before about the sooner expiring date of such Goods in the Stores and the equivalent quantity.

Đối với Hàng Hóa được cất giữ ở nhiệt độ bảo quản đặc biệt hoặc thực phẩm tươi sống không bao gói, trong trường hợp Nhà Cung Cấp không thực hiện thu hồi Hàng Hóa bị khiếm khuyết sau một (01) tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi từ EBS hoặc nếu EBS không hủy yêu cầu thu hồi của mình sau (01) tuần kể từ ngày đưa ra yêu cầu thu hồi đó, thì EBS và/hoặc các Công Ty Central sẽ tiêu hủy toàn bộ số Hàng Hóa bị khiếm khuyết và không phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp giá trị của những Hàng Hóa bị khiếm khuyết này.

For the Goods stored in the special temperature or non packaged fresh food products, in the event that the Supplier does not take back the defective Goods after one (01) week as from the date of receipt of the request for recall from EBS or if EBS does not cancel its request for recall after one (01) week as from the date of the request for recall, EBS and/or the Central Companies will destroy all of the defective Goods and shall not have to pay to the Supplier the value of the such defective Goods.

Đối với những hàng hóa được cất giữ ở nhiệt độ bình thường, trong trường hợp Nhà Cung Cấp không thu hồi toàn bộ Hàng Hóa bị khiếm khuyết sau hai (02) tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi từ EBS hoặc nếu EBS không hủy yêu cầu thu hồi của mình sau hai (02) tuần kể từ ngày đưa ra yêu cầu thu hồi đó, thì EBS và/hoặc các Công Ty Central sẽ tiêu hủy toàn bộ số Hàng Hóa bị khiếm khuyết và không phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp giá trị của những Hàng Hóa bị khiếm khuyết này.

For the goods stored in the ambient temperature, in the event that the Supplier does not take back the defective Goods after two (02) weeks as from the date of receipt of the request for recall from EBS or if EBS does not cancel its request for recall after two (02) weeks as from the date of the request for recall, EBS and/or the Central Companies will destroy all of the defective Goods and shall not have to pay the Supplier the value of the such defective Goods.

Ngoài ra, Nhà Cung Cấp phải thanh toán cho EBS một khoản phạt tương đương với [8%] (tám phần trăm) tổng giá trị của Hàng Hóa bị khiếm khuyết. EBS có quyền khấu trừ khoản tiền phạt [8%] nêu trên và bất kỳ khoản tiền nào khác mà EBS đã thanh toán cho Nhà Cung Cấp liên quan đến những Hàng Hóa bị khiếm khuyết đó vào bất kỳ khoản tiền nào mà EBS phải thanh toán cho Nhà Cung Cấp, mà không làm ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của EBS theo pháp luật và theo Hợp Đồng.

In addition, the Supplier shall pay EBS a penalty equivalent to [8%] (eight per cent) of the total value of the defective Goods. EBS is entitled to deduct the above [8%] penalty amount and any other payment amount made to the Supplier in respect of the defective Goods from any amount payable by EBS to the Supplier, without prejudice to EBS's rights and remedies under the laws and the Contract.

Phần 3: QUY TẮC ỨNG XỬ
Part 3: CODES OF CONDUCT

Điều 1: Mục đích và phạm vi áp dụng
Article 1: Purposes and scope

Bộ Quy tắc Ứng Xử này (“**Quy tắc**”) đặt ra các yêu cầu của EBS và Các Công Ty Central thuộc Tập đoàn Central Retail tại Việt Nam hoặc tên gọi khác tùy từng thời điểm nếu có (sau đây gọi là “**CRV**”) về việc Nhà Cung Cấp (sau đây cũng được gọi là “**Công ty**”) phải hoạt động một cách hợp pháp và tuân theo đạo đức. Khi trở thành đối tác của CRV, Công ty phải tuân thủ không chỉ mọi quy định pháp luật có liên quan mà còn phải tuân thủ theo Quy tắc này.
*This Code of Conduct (“**Code**”) sets out the requirements of EBS and the Central Companies of Central Retail in Vietnam or other names from time to time, if any (“**CRV**”) as to how the Supplier (the “**Company**”) will conduct themselves in a legal and ethical manner. As a partner of CRV, the Company is required to comply not only with all applicable laws, but also with this Code.*

Trong quá trình hợp tác với CRV, Công ty đồng ý rằng tất cả nhân viên, đại lý, nhà cung cấp và đối tác của Công ty (“**Đối tác của Công ty**”) tuân thủ với Quy tắc này, chấp thuận thực thi đầy đủ và đảm bảo sự tuân thủ mọi lúc, và miễn trách nhiệm cho CRV về bất kỳ sự không tuân thủ nào đối với Quy tắc này. Công ty phải tiến hành đào tạo định kỳ và thực hiện các hoạt động kiểm soát nội bộ hợp lý để đảm bảo rằng tất cả các Đối tác của Công ty hiểu rõ về các yêu cầu trong tài liệu này. Việc không tuân thủ luật pháp hiện hành hoặc Quy tắc này có thể khiến Công ty phải chịu các trách nhiệm dân sự và/ hoặc hình sự nghiêm trọng, cùng với các biện pháp xử lý từ CRV bao gồm nhưng không giới hạn việc chấm dứt mối quan hệ đối tác. CRV bảo lưu quyền yêu cầu bồi thường cho các thiệt hại mà CRV gánh chịu do Công ty không tuân thủ Quy Tắc này.

*By partnering with CRV, you contractually agree that your employees, agents, suppliers and downstream partners (“**Company’s Partners**”) adhere to this Code and agree to fully enforce it and ensure compliance at all times, and to fully indemnify CRV for any non-compliance of this Code. You should conduct periodic training and implement reasonable internal controls to ensure that all the Company’s Partners are informed regarding the requirements herein. Failure to comply with applicable laws or this Code could subject You to severe civil and/or criminal responsibilities, along with discipline by CRV including but not limited to termination of the partnership. CRV reserves its right to claim any compensation for any damage suffered by CRV due to non-compliance of the Company with this Code.*

Điều 2: Đạo đức kinh doanh trong quan hệ mua bán/đối tác
Article 2: Business ethics in trading/partnership relations

Công ty cam kết tiến hành các biện pháp phù hợp nhằm quản lý/ ngăn chặn các hành vi sau đây:
The Company commits to carry out appropriate measures to manage/ prevent all acts as follow:

A. Xung đột về lợi ích trong hoạt động kinh doanh
Interest conflict in business

Xung đột về lợi ích là tình huống xảy ra khi nhân viên công ty vì những lợi ích riêng mà làm ảnh hưởng tới các quyết định liên quan tới lợi ích của công ty. Các tình huống xung đột hoặc có khả năng gây xung đột về lợi ích bao gồm, nhưng không giới hạn ở các việc sau đây:

A conflict of interest is a set of situation in which employees of the company, for personal benefit, influencing the outcome of a decision related to the interest of the company. Situations that might conflict, or appear to conflict of interest include, but are not limited to, the followings:

- Nhân viên của CRV phụ trách kinh doanh và đối tác liên quan đến Công ty có mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ, anh chị em, ông bà, con cái, cháu, cha mẹ vợ/chồng, hoặc bạn bè, v.v;
The employee of CRV in charge of business and the partners related to the Company are spouses, parents, siblings, grandparents, children, grandchildren, parents-in-law, or friends, etc.;
- Nhân viên CRV sở hữu cổ phần, phần vốn góp, hay nhận ủy quyền hoặc nhận được bất kỳ lợi ích về tài chính nào trực tiếp hay gián tiếp từ phía Công ty;
The employee of CRV owns share, capital, or is the proxy or receives any financial benefit directly or indirectly from the Company.

B. Hành vi Gian lận: là hành vi thực hiện việc lừa dối hoặc đưa thông tin thiếu chính xác mà người thực hiện đã nhận biết được hành vi đó, họ cũng nhận thức được những hành vi gian lận này có thể đem lại cho cá nhân hoặc tổ chức nào đó lợi ích bất hợp pháp hoặc tránh được các nghĩa vụ theo quy định.

Acts of Fraud: are acts to deceive or give inaccurate information that the implementers are aware of such acts, they are also aware of these fraud acts can bring illegal benefits to individuals or organizations or avoid regulated obligations.

- C. **Hành vi Hối lộ, Tham nhũng:** là những hành vi chào mời, cho, hứa hẹn cho, nhận, xin trực tiếp hoặc gián tiếp, bất cứ một thứ gì (vật chất hoặc phi vật chất) bao gồm nhưng không giới hạn ở tiền, chuyến du lịch trong và ngoài nước, sản phẩm, phiếu mua hàng, phiếu quà tặng, phiếu giảm giá, đề nghị tuyển dụng, các khoản vay cá nhân hoặc công ty, các bữa ăn, lời mời tham gia vào các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở các triển lãm, trình diễn đồ may mặc, phòng trưng bày sản phẩm mới, hội nghị trong và ngoài nước hoặc các sự kiện khác do Công ty tổ chức nhưng không có sự chấp thuận từ cấp lãnh đạo của CRV (là Người đứng đầu các Đơn vị kinh doanh cho toàn bộ trường hợp trừ các sự kiện/ chuyến du lịch tổ chức tại nước ngoài phải do Tổng Giám đốc chấp thuận), để gây ảnh hưởng về tính đúng đắn của các quyết định kinh doanh, trực lợi cá nhân trong các vấn đề như ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng trong mua bán, quản lý và sử dụng tiền, tài sản. Việc mua chuộc bất kỳ người nào nhằm mục đích giành được hoặc duy trì kinh doanh hoặc nhằm có được lợi thế không công bằng trong bất kỳ giao dịch kinh doanh hoặc giao dịch nào là bất hợp pháp và bị cấm. Trong giới hạn của Quy tắc này, Công ty được phép tặng cho nhân viên CRV các quà tặng là thực phẩm vào dịp Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu và tổng giá trị của quà tặng thực phẩm cho cả hai dịp này không vượt quá 2.000.000 đồng và sẽ không bị xem là hành vi Hối lộ, tham nhũng. Các quà tặng thực phẩm này phải được tặng tại trụ sở văn phòng của CRV.

Act of Bribing, Corruption: are acts to offer, give, receive, promise, receive or ask for, directly or indirectly, anything (material or non-material) including but not limited to cash, domestic or oversea travel tour, products, voucher, gift voucher, discount, recruitment proposal, personal or corporate loan, meal, invitation for the events including but not limited to exhibitions, apparel performance, new product showroom, conference within Vietnam or abroad or other events organized by the Company without confirmation of CRV directors (i.e Head of Business for all cases except for oversea event and trip which must be approved by CEO)... to affect the rightness of business decisions, to gain personal benefits in signing contracts, implementing contracts in trading, managing and using money, assets. It is unlawful and prohibited to bribe any person for the purpose of obtaining or retaining business or obtaining an unfair advantage in any business dealing or transaction. In the extent of this Code, giving food products as gift on the occasions of Lunar New Year or Mid-Autumn Festival and the accumulated value of food gift for both occasions not exceeding VND 2,000,000 is acceptable and is not considered as act of bribing, corruption. The Company must give such food gift to CRV's employees at CRV's office.

- D. **Hành vi Ép buộc:** là làm hại hoặc đe dọa làm hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến một bên hay tài sản của bên đó để gây ảnh hưởng xấu đến hành động của bên đó.
Acts of coercion: are the acts to harm or threaten to harm directly or indirectly to one party or the property of that party to cause wrongly affect to that party's action.
- E. **Hành vi Câu kết, thông đồng:** là việc dàn xếp giữa nhân viên hai bên hoặc các bên nhằm đạt được mục đích không đúng bao gồm cả việc gây ảnh hưởng không phù hợp đến hành động của bên khác.
Acts of collusion: are the acts to settle by the employees of two parties or by the parties to achieve the wrong purpose including making inappropriate influence to actions of other parties.
- F. **Hành vi Ngăn cản:** là hành động thay đổi, phá bỏ, làm giả hoặc che giấu các tài liệu, vật chứng liên quan hoặc cung cấp thông tin sai cho người có thẩm quyền nhằm cản trở việc điều tra, phát giác sự việc.
Acts of prevention: are the acts of changing, destroying, faking or hiding related documents, evidences or providing wrong information to authorized people to prevent investigation, explosion of the issue.

Điều 3: Cam kết không trả đũa - Trách nhiệm thông báo/ thực hiện **Article 3: Non Retaliation - Responsibility for informing/implementing**

CRV cam kết không áp dụng bất kỳ khoản phạt nào đối với các hành vi vi phạm Quy Tắc của Công ty xảy ra trong quá khứ và trong hiện tại nếu Công ty đồng ý thông báo với CRV và cam kết chấm dứt ngay lập tức các hành vi vi phạm.
CRV undertakes not to impose any penalty to the act of violation of this Code made by the Company in the past and for the time being if the Company agrees to declare it with CRV and undertakes to stop such act of violation with immediate effect.

Các bên cam kết sẽ bảo vệ, không chia sẻ và/ hoặc lan truyền những thông tin đồn đại liên quan đến một bên, trừ phi được sự đồng ý của bên đó hoặc trừ phi thông tin đó đã được công bố rộng rãi tới đại chúng, và sẽ xem các tất cả các thông tin được chia sẻ hoặc tiết lộ từ bên đó như là thông tin mật.

The parties commit to protect, not share and/or spread rumor information relating to the other party except with its acceptance or the information entered the public domain and shall treat all shared information or information disclosed from other party as confidential information.

CRV nghiêm cấm hành động trả đũa nhằm vào nhân viên CRV- những người có thiện chí thông tin và/ hoặc báo cáo về bất kỳ hành vi vi phạm Quy Tắc này.

CRV prohibits any retaliation against any CRV employees who file reports and/ or provide information of any act of violation of this Code.

Hành động trả đũa là bất kỳ hành động, tuyên bố hoặc hành vi nào dùng để phục vụ cho việc đe dọa, trừng phạt một cá nhân/ bên nào cung cấp các thông tin về hành vi vi phạm Quy Tắc này hoặc tìm kiếm hướng dẫn về việc tuân thủ hoặc ngăn cản một trong những hành vi vi phạm. Sự trả đũa bao gồm nhưng không giới hạn như hăm dọa, hành động bất lợi đối với cá nhân/bên nào nhằm làm tổn hại/đe dọa đến lợi ích vật chất/phi vật chất của cá nhân/bên đó như cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động; đình chỉ/ chấm dứt quan hệ hợp tác/mua bán, vv.

Retaliation is any action, statement, or behavior that is designed to threaten, punish any individual and/or a party for providing information on the act of violation of this Code, seeking guidance regarding a compliance concern or to deter one from taking such action. Retaliation includes, but is not limited to, intimidation, adverse action against an individual/party to threaten the material / non-material interests of the individual / party such as demotion, termination of contract of employment; suspension/ termination of the partnership / trading relation, etc.

CRV duy trì và đảm bảo cơ chế bảo vệ cho nhân viên CRV bằng các quy trình nội bộ xử lý khiếu nại của CRV, trong trường hợp nhân viên CRV thực hiện tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi vi phạm trên cơ sở thiện chí. CRV đặt kỳ vọng vào nhân viên CRV trong việc thông tin/báo cáo cho CRV với thời gian nhanh nhất có thể trong trường hợp nghi ngờ, phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm Quy Tắc này hoặc chịu bất kỳ áp lực nào dẫn đến việc vi phạm Quy Tắc này tại: *CRV maintain and ensure the protection mechanism in favor the CRV employees by the external procedure of complaint settlement, in the case that the CRV employees make report, provide information on the act of violation in a good faith way. CRV expects the CRV employees to report/inform CRV as soon as possible in case of any doubt, discovery of any act of violation of this Code or suffer any pressure which may cause violation of this Code at:*

- Đường dây nóng/ Hotline: 1800 1713
- Hộp thư điện tử/ Email: crv.whistleblower@vn.centralretail.com

Nếu CRV có đủ cơ sở pháp lý về việc Công ty không hành động trên cơ sở thiện chí trong việc đưa ra các cáo buộc hoặc thông tin liên quan đến hành vi vi phạm Quy Tắc của nhân viên CRV, CRV có quyền áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CRV cũng như yêu cầu Công ty bồi thường các thiệt hại (nếu có).

In the event that CRV has legal basic proving that the Company is not acting in good faith with regard to their accusation or information of any act of violation of the Code made by the CRV employees, CRV shall be entitled to carry out appropriate action to protect its lawful right and interest as well as ask for compensation of any damage payable by the Company (if any).

Công ty trong mọi trường hợp có trách nhiệm phối hợp với CRV và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan để điều tra, xử lý và đưa ra các biện pháp ngăn ngừa các hành vi sai phạm đối với các quy định tại Quy Tắc này. CRV cam kết hợp tác lâu dài và bình đẳng cùng có lợi với Công ty trên cơ sở Công ty phải tuân thủ Quy Tắc này.

The Company in any circumstance, has responsibility for cooperation with CRV and other related competent authorities to investigate, handle and implement measures for preventing the violation acts on regulations hereof. CRV undertake to maintain long-term relationship with the Company provided that the Company must comply with this Code.

Hợp Đồng này được ký vào ngày ghi ở trang đầu và được lập thành ba (03) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị và hiệu lực như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, thì thực hiện theo bản tiếng Việt. EBS giữ hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Nhà Cung Cấp giữ một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

The present Contract is signed on the date as first above mentioned and made in three (03) original copies in Vietnamese and English with equal validity and legal effect. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail. EBS keeps two (02) original copies in Vietnamese and English. The Supplier keeps one (01) original copy in Vietnamese and English.

<u>Thay mặt và đại diện EBS</u> <u>For and on behalf of EBS</u>	<u>Thay mặt và đại diện Nhà Cung Cấp</u> <u>For and on behalf of the Supplier</u> <i>JK</i>
 <hr/> <p>Họ và tên / Full name: Ms. NGÔ THỊ BÍCH THỦY Chức danh/ Title: Quản lý ngành hàng/ Category Manager</p>	 <hr/> <p>Họ và tên / Full name: Chủ tịch công ty Chức danh/ Title: Trần Thị Chôm</p>
 <hr/> <p>Họ và tên / Full name: Ms. NGUYỄN THỊ MINH LOAN Chức danh / Title: Quản lý thương mại/ Commercial Manager</p>	
 <hr/> <p>Họ và tên / Full name: Mr. STEPHEN C W QUINN Chức danh/ Title: Giám đốc thương mại ngành hàng FMCG/ FMCG Commercial Director</p>	

PHỤ LỤC 1/APPENDIX 1
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CENTRAL MUA HÀNG CỦA EBS
LIST OF CENTRAL COMPANIES PURCHASING GOODS FROM EBS

(Đính kèm theo Hợp đồng hợp tác thương mại số. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024 ngày 01/01/2024/
Attached to the Commercial Cooperation Contract No. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024 dated 01/01/2024)

Ghi chú: Danh sách này có thể được bổ sung, sửa đổi theo thông báo của EBS tùy từng thời điểm.

Note: This List may be supplemented or modified according to EBS's notice from time to time.

STT	Tên Công ty	Cửa hàng
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C AN LẠC Địa chỉ: 1231 khu phố 5, đường quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Mã số thuế: 0301472278	GO! An Lạc Địa chỉ: số 1231 khu phố 5, đường quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Big C Miền Đông Địa chỉ: số 268, đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C AN LẠC TẠI TRÀ VINH Địa chỉ: Trung tâm thương mại và siêu thị Trà Vinh, đường Võ Nguyên Giáp, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Mã số thuế: 0301472278 - 003	GO! Trà Vinh Địa chỉ: Trung tâm thương mại và siêu thị Trà Vinh, đường Võ Nguyên Giáp, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.
3	CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C AN LẠC TẠI BẾN TRE Địa chỉ: Tầng Trệt, Trung tâm thương mại GO! Bến Tre, Ấp 1, đường Võ Nguyên Giáp (Quốc lộ 60), Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam Mã số thuế: 0301472278-005	GO! Bến Tre Địa chỉ: Tầng Trệt, Trung tâm thương mại GO! Bến Tre, Ấp 1, đường Võ Nguyên Giáp (Quốc lộ 60), Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
4	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C AN LẠC TẠI BÀ RỊA Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại GO! Bà Rịa, số 2A đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Mã số thuế: 0301472278 - 004	GO! Bà Rịa Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại GO! Bà Rịa, số 2A đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
5	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C AN LẠC TẠI HÀ NAM Địa chỉ: Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Phú Lý, thửa đất số 449, tờ bản đồ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Lam Hạ, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Mã số thuế: 0301472278-006	GO! Hà Nam Địa chỉ: Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Phú Lý, thửa đất số 449, tờ bản đồ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Lam Hạ, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Mã số thuế/Tax code: 0301472278-006
6	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI Địa chỉ: Số 833, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Mã số thuế: 3600258976	Big C Đồng Nai Địa chỉ: Số 833, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C THĂNG LONG Địa chỉ: 222 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số thuế: 0100956381	Big C Thăng Long Địa chỉ: Số 222 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
		Big C Long Biên

		<p>Địa chỉ: Tầng hầm, Trung tâm thương mại Gia Thụy, Khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Big C Mê Linh Địa chỉ: Tầng một, Trung tâm thương mại VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường cao tốc Thăng Long-Nội Bài (đường Võ Văn Kiệt), thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội.</p> <p>Tops market The Garden Địa chỉ: Tầng hầm thứ nhất Trung tâm thương mại The Garden, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.</p> <p>Tops market Hồ Gươm Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza, Khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội</p> <p>Tops market Lê Trọng Tấn Địa chỉ: Tầng hầm 1, tầng hầm 2 và tầng trệt, Tòa nhà Artemis, Số 3 đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Tops market Nguyễn Xiển Địa chỉ: Tầng hầm, Tổ hợp Thương mại, Siêu thị, Văn phòng và Nhà ở để bán Eco Green City tại các lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang 1, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>
8	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG Địa chỉ : Lô 1/20 Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam. Mã số thuế : 0200662314</p>	<p>GO! Hải Phòng Địa chỉ: Lô 1/20, Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.</p>
9	<p>CHI NHÁNH CÔNG TY CP EB HẢI PHÒNG THÀNH PHỐ TẠI ĐÀ NẴNG Địa chỉ : Khu thương mại Vĩnh Trung, đường Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng Mã số thuế: 0200662314-001</p>	<p>GO! Đà Nẵng Địa chỉ: Khu Thương mại Vĩnh Trung, đường Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.</p>
10	<p>CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI PHÚ THỌ Địa chỉ: đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314-002</p>	<p>GO! Việt Trì Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì</p>
11	<p>CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI NINH BÌNH Địa chỉ: đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam. Mã số thuế: 0200662314-003</p>	<p>GO! Ninh Bình Địa chỉ: Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam</p>

12	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI HẠ LONG Địa chỉ: Cột 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Mã số thuế: 0200662314- 004	GO! Hạ Long Địa chỉ: Cột 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
13	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI BẮC GIANG Địa chỉ: Thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314- 005	GO! Bắc Giang Địa chỉ: Thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.
14	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI QUẢNG NGÃI Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại và Siêu thị Hùng Cường Big C, đường Lý Thường Kiệt, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314- 006	GO! Quảng Ngãi Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại Siêu thị Hùng Cường Big C, đường Lý Thường Kiệt, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
15	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI THÁI BÌNH Địa chỉ: Trung tâm Thương mại GO! Thái Bình, đường Trần Thái Tông, Tổ 1, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314-008	GO! Thái Bình Trung tâm Thương mại GO! Thái Bình, đường Trần Thái Tông, Tổ 1, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
16	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Tầng 2, Trung tâm thương mại Việt – Nhật Thái Nguyên, Lô đất HH-01 thuộc Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc, Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314-007	GO! Thái Nguyên Tầng 2, Trung tâm thương mại Việt – Nhật Thái Nguyên, Lô đất HH-01 thuộc Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc, Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
17	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI LÀO CAI Địa chỉ: Trung tâm thương mại GO! Lào Cai, km6 +600, thửa đất HH1 thuộc tiểu khu đô thị số 13, đường Trần Hưng Đạo, Phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam Mã số thuế: 0200662314-009	GO! Lào Cai Trung tâm thương mại GO! Lào Cai, km6 +600, thửa đất HH1 thuộc tiểu khu đô thị số 13, đường Trần Hưng Đạo, Phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
18	CHI NHÁNH TẠI TP HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP.HÀ NỘI) Địa chỉ : 792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-001	GO! Gò Vấp Địa chỉ: 792 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
		Tops market An Phú Địa chỉ: Tầng hầm 1, Khu thương mại, Tòa nhà Cantavil Premier, Khu đô thị An Phú, số 1 đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 5, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
19	CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ Địa chỉ : Khu quy hoạch – Đồng Đa – Hùng Vương – Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam Mã số thuế: 3300854978	GO! Huế Địa chỉ Khu quy hoạch Đồng Đa-Hùng Vương-Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
20	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT	GO! Đà Lạt

	Địa chỉ: Quảng trường Lâm Viên, góc đường Hồ Tùng Mậu và Trần Quốc Toản, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Mã số thuế: 3300854978-001	Địa chỉ: Quảng trường Lâm Viên, góc đường Hồ Tùng Mậu và Trần Quốc Toản, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
21	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ TẠI BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: Khu đô thị xanh Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định Mã số thuế: 3300854978-002	GO! Quy Nhơn Địa chỉ: Khu đô thị xanh Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
22	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ TẠI NHA TRANG Địa chỉ: Trung tâm thương mại GO! Nha Trang, Lô số 4, đường 19/5 Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Mã số thuế: 3300854978-003	GO! Nha Trang Địa chỉ: Trung tâm thương mại GO! Nha Trang, Lô số 4, đường 19/5, Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
23	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ TẠI ĐỒNG NAI Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Trung tâm thương mại EB Tân Hiệp 1135, Nguyễn Ái Quốc, KP 2, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Mã số thuế: 3300854978-004	GO! Tân Hiệp Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Trung tâm thương mại EB Tân Hiệp, số 1135 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
24	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ESPACE BUSINESS HUẾ TẠI BUÔN MA THUỘT Địa chỉ: Trung tâm thương mại Buôn Ma Thuột, góc đường Nguyễn Thị Định và đường vành đai phía tây, Phường Thành Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam Mã số thuế: 3300854978-005	GO! Buôn Ma Thuột Địa chỉ: Trung tâm thương mại Buôn Ma Thuột, góc đường Nguyễn Thị Định và đường vành đai phía tây, Phường Thành Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
25	CÔNG TY TNHH EB VINH Địa chỉ : Số 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam Mã số thuế: 2901238107	GO! Vinh Địa chỉ: Địa chỉ: Số 02, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An
26	CÔNG TY TNHH E.B PHÚ THẠNH Địa chỉ : Số 53, đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mã số thuế: 0310247046	GO! Phú Thạnh Địa chỉ: Số 53, Đường Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
27	CÔNG TY TNHH EB NAM ĐỊNH Địa chỉ : Trung tâm thương mại – siêu thị Thiên Trường, phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam Mã số thuế: 0600740077	GO! Nam Định Địa Chỉ: Trung tâm thương mại – siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
28	CÔNG TY TNHH EB THANH HÓA Địa chỉ : Phố Đồng Lễ, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam Mã số thuế: 2801693913	GO! Thanh Hóa Địa chỉ: phố Đồng Lễ, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
29	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB THANH HÓA TẠI VINH PHÚC Địa chỉ: Khu trung tâm thương mại Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam Mã số thuế: 2801693913-001	GO! Vĩnh Phúc Địa chỉ: Khu Trung tâm thương mại Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
30	CÔNG TY TNHH EB HẢI DƯƠNG Địa chỉ : Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, Phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	GO! Hải Dương

	Mã số thuế: 0800926914	Địa chỉ: Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, Phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
31	CÔNG TY TNHH EB CẦN THƠ Địa chỉ : Lô 1, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam Mã số thuế: 1801210593	GO! Cần Thơ Địa chỉ: Lô số 1, khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
32	CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG Địa chỉ : Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Mã số thuế: 3702058398	GO! Bình Dương Địa chỉ: Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
		GO! Dĩ An (Green Square) Địa chỉ: Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
33	CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ Địa chỉ: Số 1/1, đường Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế: 0312120895	GO! Trường Chinh Địa chỉ: số 1/1, đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (tầng hầm, tầng 1, tầng 2, và tầng 3)
		Tops market Thảo Điền Địa chỉ: Tầng hầm lửng, Tòa nhà Thảo Điền Pearl, số 12, đường Quốc Hương, P.Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, , Tp. Hồ Chí Minh
		Tops market Âu Cơ Địa chỉ: Khu căn hộ và Trung tâm thương mại Đông Phương, số 685 đường Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
		Tops market Moonlight Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Moonlight Residences, số 102, đường Đặng Văn Bi, Phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
34	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ TẠI MỸ THO Địa chỉ: 545 đường Lê Văn Phẩm, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam Mã số thuế: 0312120895 – 001	GO! Mỹ Tho 545 đường Lê Văn Phẩm, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
35	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ TẠI HÀ NỘI Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà A, Trung tâm thương mại ParkCity, Khu đô thị ParkCity Hà Nội, đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam. Mã số thuế: 002829588-002	Tops market ParkCity Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà A, Trung tâm thương mại ParkCity, Khu đô thị ParkCity Hà Nội, đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.
36	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EB THÀNH PHỐ MỚI Địa chỉ: Lô A, Khu Dân cư Cityland, số 99, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mã số thuế: 0313517445	GO! Nguyễn Thị Thập Địa chỉ: Lô A, Khu Dân cư Cityland, Số 99, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
37	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÀNG GIA DỤNG TỔNG HỢP	

	Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế: 0314578955	
38	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THỜI TRANG TỔNG HỢP Địa chỉ: 163 đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế: 0314635071	
39	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI TAM KỶ Địa chỉ: Số 1 đường Phan Chu Trinh, Phường Phước Hòa, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Mã số thuế: 0102313379-003	go! Tam Kỳ Địa chỉ: Số 1 đường Phan Chu Trinh, Phường Phước Hòa, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.
40	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI GÒ DẦU Địa chỉ: Đường DC 1, tổ 17, Ấp Trâm Vàng, Xã Thanh Phước, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-004	go! Gò Dầu Địa chỉ: Đường DC 1, tổ 17, Ấp Trâm Vàng, Xã Thanh Phước, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
41	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI BÀ RỊA – VŨNG TÀU Địa chỉ: Trung tâm thương mại Tân Thành, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-005	go! Phú Mỹ Địa chỉ: Trung tâm thương mại Tân Thành, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
42	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI TÂN UYÊN Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại dịch vụ Uyên Hưng, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-007	go! Tân Uyên Tầng 1, Trung tâm thương mại dịch vụ Uyên Hưng, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
43	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI ĐIỆN BÀN Địa chỉ: Thửa đất số 1491 (Lô C1), Tờ bản đồ số 06, Khu dân cư, thương mại dịch vụ Phong Nhị, Phường Điện An, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-008	go! Điện Bàn Địa chỉ: Thửa đất số 1491 (Lô C1), Tờ bản đồ số 06, Khu dân cư, thương mại dịch vụ Phong Nhị, Phường Điện An, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
44	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI TÂY NINH Địa chỉ: Ấp Hiệp Định, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-011	go! Hòa Thành Địa chỉ: Ấp Hiệp Định, Phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
45	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI NHƠN TRẠCH Địa chỉ: Khu Dịch vụ, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3, Đường Tôn Đức Thắng, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-006	go! Nhơn Trạch Địa chỉ: Khu Dịch vụ, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3, Đường Tôn Đức Thắng, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
46	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI THANH BÌNH Địa chỉ: Thửa đất số 119, Tờ bản đồ số 72, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-012	go! Thanh Bình Địa chỉ: Thửa đất số 119, Tờ bản đồ số 72, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

47	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI HỒNG NGỰ Địa chỉ: Thửa đất số 57, Tờ bản đồ số 35, Phường An Lạc, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-013	go! Hồng Ngự Địa chỉ: Thửa đất số 57, Tờ bản đồ số 35, Phường An Lạc, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-013
48	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP TẠI RẠCH GIÁ Địa chỉ: Lô B14, Đường 3 Tháng 2, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-014	go! Rạch Giá Địa chỉ: Lô B14, Đường 3 Tháng 2, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam Mã số thuế: 0102313379-014
49	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Lô 03-01, tầng 3, TTTM SC VivoCity, số 1058, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế: 3702058398-002	Come Home VivoCity Địa chỉ: Nguyễn Văn Linh, khu phố 1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11/01/2024 10:31 AM

PHỤ LỤC 2 / APPENDIX 2:

CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI COMMERCIAL CONDITIONS

(Đính kèm theo Hợp đồng hợp tác thương mại số. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024 ngày 01/01/2024/
Attached to the Commercial Cooperation Contract No. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024 dated 01/01/2024)

Điều 1 – HÀNG HÓA

Article 1 – GOODS

Vì mục đích của Hợp Đồng này, EBS đồng ý mua từ Nhà Cung Cấp và Nhà Cung Cấp đồng ý bán cho EBS những mặt hàng sau: **THỊT NGUỘI**

For the purpose of this Contract, EBS agrees to purchase from the Supplier and the Supplier agrees to sell to EBS the following items: PROCESSED MEAT.

Điều 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG CHO NĂM 2024 (giai đoạn từ ngày 01/01/2024 – 31/12/2024)

Article 2 – COMMERCIAL CONDITIONS OF THE YEAR 2024 (for the period from 01 January 2024 to 31 December 2024)

**2.1 Đơn vị thụ hưởng các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ do Nhà Cung Cấp thanh toán
Beneficiary of the discounts, fees and support payable by the Supplier:**

- Đối với những khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà EBS là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này, tỷ lệ phần trăm (%) quy định dưới đây được tính trên tổng doanh số mua hàng (có nghĩa là theo giá trị hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT) của EBS trong giai đoạn quy định tại Mục 2.2 này, trừ trường hợp có quy định khác trong Hợp Đồng này.

For the discounts, fees and supports of which EBS is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2, percentages (%) expressed below are based on purchasing turnover (meaning net invoiced price, excluding VAT) invoiced to EBS during the period as set out in Item 2.2 below unless otherwise stipulated in this Contract.

- Đối với những khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà từng Công Ty Central là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này, tỷ lệ phần trăm (%) quy định dưới đây được tính trên tổng doanh số mua hàng (có nghĩa là theo giá trị hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT) của từng Công Ty Central đó trong giai đoạn quy định tại Mục 2.2 này.

For the discounts, fees and supports of which a relevant Central Company is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2, percentages (%) expressed below are based on purchasing turnover (meaning net invoiced price, excluding VAT) invoiced to the such relevant Central Company during the period as set out in Item 2.2 below.

Các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà từng Công Ty Central là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này sẽ được Nhà Cung Cấp thanh toán cho EBS. EBS có trách nhiệm thu xếp với Các Công Ty Central để chuyển trả cho Các Công Ty Central các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ liên quan mà Các Công Ty Central được quyền nhận từ Nhà Cung Cấp theo quy định tại Phụ Lục 2 này.

All discounts, fees and supports of which the relevant Central Company is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2 shall be paid by the Supplier to EBS. EBS shall arrange with Central Companies to reimburse to them the respective discounts, fees and supports receivable by these Central Companies from the Supplier in accordance with this Appendix 2.

- Trong trường hợp Nhà Cung Cấp giao Hàng Hóa cho EBS để EBS tự quyết định việc giao hàng đến từng Cửa Hàng, EBS sẽ được thụ hưởng tất cả các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này và có toàn quyền phân bổ các khoản chiết khấu, phí, hỗ trợ này cho các cửa hàng có liên quan theo quyết định của mình.

In the event that the Supplier delivers the Goods to EBS in order for EBS to decide itself the delivery of Goods to each Store, EBS shall be the beneficiary of all the discounts, fees, supports as set out in Item 2.2 of this Appendix 2 and shall be entitled to allocate such discounts, fees and supports to the relevant store at its own discretion.

**2.2 Các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ do Nhà Cung Cấp thanh toán cho EBS và Các Công Ty Central cho giai đoạn năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024):
Discounts, fees and support that the Supplier must pay to EBS and the Big C Companies for the year 2024 (from 01/01/2024 to end of 31/12/2024):**

NỘI DUNG DESCRIPTION	TỔNG SỐ VNĐ HAY % AMOUNT IN VND OR %	PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (riêng vấn đề hóa đơn, chứng từ thực hiện theo Bảng 1 dưới đây) PAYMENT MODES (Except for invoices and vouchers issue to be implemented in accordance with table 1 below)	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN (như được định nghĩa tại Bảng 2 dưới đây và ngoại trừ vấn đề hóa đơn chứng từ) IMPLEMENTATION MODES (as defined in Table 2 below and except for the invoice and voucher issues)
CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÀ CUNG CẤP CHO EBS PAYMENTS OF THE SUPPLIER TO EBS			
Phí đưa hàng mới vào hệ thống Listing fee for new Product.	2.50%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÀ CUNG CẤP CHO CÁC CÔNG TY CENTRAL PAYMENTS OF THE SUPPLIER TO CENTRAL ENTITIES			
Hỗ trợ hoạt động cửa hàng Support for store operation	2.00%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Chiết khấu cho từng Siêu Thị. Discount for each Store.	4.50%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Hỗ trợ đóng góp khoản thưởng cho Thẻ khách hàng Participation support to customer card reward	1.00%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Phí tham gia chương trình khuyến mại hoặc/và catalog Fee for participating in promotional programs and/or catalogues	4.00%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Phí thuê diện tích quảng cáo Leasing fee for advertising area.	7.00%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Phí tham gia chương trình thẻ khách hàng thân thiết Subscription fee for loyalty card program.	0.50%	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Hỗ trợ khai trương Siêu Thị mới. Support for new Store opening.	1.500.000 VND / Siêu Thị 1.500.000 VND/ per Store	Thanh toán ngay khi khai trương Siêu Thị mới cho Công ty Central liên quan Payments at the opening date of new store to related Central Company	Theo Phương Thức B In accordance with Mode B

Chiết khấu theo doanh số năm. Discount incentive.	<p>M1/Level 1: 0.25% M2/Level 2: 0.5% M3/Level 3: 0.75% M4/Level 4: 1% M5/Level 5: 1.25%</p> <p>Mức 1 / Level 1 : Đối với doanh số từ 01/01/2024 – 31/12/2024 lớn hơn hoặc bằng 1.4 tỉ : 0.25% <i>For a turnover from 01/01/2024 – 31/12/2024 equal to or higher than 1.4 billion: 0.25%</i></p> <p>Mức 2 / Level 2 : Đối với doanh số từ 01/01/2024 – 31/12/2024 lớn hơn hoặc bằng 2 tỉ : 0.5% <i>For a turnover from 01/01/2024 – 31/12/2024 equal to or higher than 2 billion: 0.5%</i></p> <p>Mức 3 / Level 3 : Đối với doanh số từ 01/01/2024 – 31/12/2024 lớn hơn hoặc bằng 3 tỉ : 0.75% <i>For a turnover from 01/01/2024 – 31/12/2024 equal to or higher than 3 billion: 0.75%</i></p> <p>Mức 4 / Level 4 : Đối với doanh số từ 01/01/2024 – 31/12/2024 lớn hơn hoặc bằng 8.4 tỉ : 1% <i>For a turnover from 01/01/2024 – 31/12/2024 equal to or higher than 8.4 billion: 1%</i></p> <p>Mức 5 / Level 5 : Đối với doanh số từ 01/01/2024 – 31/12/2024 lớn hơn hoặc bằng 10 tỉ : 1.25% <i>For a turnover from 01/01/2024 – 31/12/2024 equal to or higher than 10 billion: 1.25%</i></p>	Thanh toán hàng năm trước ngày 15/01/2025 Yearly payment before January 15, 2025	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
--	--	---	--

Bảng 1: Hóa đơn, chứng từ
Table 1: Invoice, Voucher

Phương thức số/ <i>Mode No.</i>	Khoản mục thanh toán/ <i>Items</i>	Loại chứng từ phát hành/ <i>Issued vouchers</i>
1	Phí/ <i>Fees</i>	EBS/Các Công ty Central sẽ phát hành hóa đơn cho Nhà Cung Cấp. <i>EBS/ Central Companies shall issue invoice to the Supplier.</i>
2	Chiết khấu/ <i>Discounts</i>	Nhà Cung Cấp phát hành hóa đơn riêng lẻ hoặc khấu trừ khoản chiết khấu trên hóa đơn bán hàng tiếp theo. <i>The Supplier shall issue specific invoice or deduct discount amount in the invoice of subsequent sale.</i>
3	Hỗ trợ/ <i>Support</i>	EBS/Các Công Ty Central sẽ phát hành hóa đơn sau khi nhận được tiền hỗ trợ. <i>EBS/Central Companies shall issue invoice upon receipt of support amount.</i>

Bảng 2: Định nghĩa các phương thức thực hiện
Table 2: Definition of modes of implementation

Phương Thức A <i>Mode A</i>	EBS sẽ gửi giấy báo nợ (bảng tính) cho Nhà Cung Cấp để thực hiện thanh toán. <i>EBS shall issue a debit note (spreadsheet) to the Supplier for payment.</i>
Phương Thức B <i>Mode B</i>	Thực hiện theo Cam kết thương mại với Nhà Cung Cấp <i>Implementation in accordance with the Trade Commitments signed with the Supplier.</i>
Phương Thức C <i>Mode C</i>	Thực hiện theo Cam kết thương mại với Nhà Cung Cấp và thanh toán khoản tiền còn lại theo Cam kết thương mại cuối cùng vào cuối năm. <i>In accordance with Trade commitments signed with the Supplier and payment of the outstanding amount by a final Trade commitment at the end of the year.</i>
Phương Thức D	Thực hiện theo Cam kết thương mại bằng cách trừ công nợ <i>Implementation in accordance with the Trade Commitments by way of debt deduction</i>

2.5 Hạng mục thuê và trưng bày tại cửa hàng:
Leasing item and displaying in stores:

Nhà Cung Cấp phải tuân thủ các quy định chung liên quan đến việc thuê bất kỳ các đầu quầy, giá và vật dụng khác và khu vực quảng cáo hoặc bất kỳ hạng mục nào khác theo Hợp Đồng này và trưng bày (được gọi chung là “**Hạng Mục Thuê**”) tại Các Cửa Hàng như sau:

The Supplier shall comply with the following general regulations relating to the lease of any shelves, podiums and other fixtures or advertising area or any other item to be leased under this Contract, and displaying (together, the “Leasing Items”) in the Stores:

- Nhà Cung Cấp phải đảm bảo an toàn trong suốt quá trình lắp đặt các Hạng Mục Thuê tại Các Cửa Hàng và đảm bảo các Hạng Mục Thuê được lắp đặt đúng kỹ thuật để không xảy ra bất kỳ sự cố/tai nạn nào trong Thời Hạn. Nhà Cung Cấp cam kết bồi thường đối với mọi thiệt hại xảy ra cho EBS do việc không đảm bảo an toàn kỹ thuật liên quan nêu trên cũng như các thiệt hại do các sự cố/tai nạn gây ra bởi các Hạng Mục Thuê.
The Supplier must ensure the safety during the installation of the Leasing Items at Stores and ensure that the Leasing Items shall be installed correctly and technically for avoidance of any incident/accident during the Term. The Supplier undertakes to compensate for all damages of EBS due to non-ensuring of the relevant technical safety mentioned above as well as the damages caused by such incident/accident of the Leasing Items.
- Nhà Cung Cấp phải đảm bảo an toàn các thiết bị điện trong suốt quá trình hoạt động của các Hạng Mục Thuê và tuân thủ các quy định về lắp đặt thiết bị điện của EBS và/hoặc Các Công ty Central. Các thiết bị điện này phải được kiểm định và được xác nhận của bộ phận kỹ thuật cũng như trưởng bộ phận bán hàng của Các Công ty Central trước khi lắp đặt.

The Supplier must ensure the safety of electrical equipment during the operation of the Leasing Items and comply with EBS's and/or Central Companies' regulations on the installation of the electrical equipment. The electrical equipment must be verified and certified by the technical department and sales manager of the Central Companies before its installation.

- Nhà Cung Cấp đảm bảo các thông số thiết kế của Hạng Mục Thuê trong Thời Hạn như thỏa thuận với EBS. Nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thiết kế hạng mục liên quan không được EBS đồng ý trước, EBS có quyền từ chối hoặc hoãn thời gian thực hiện đến khi thiết kế được điều chỉnh như thỏa thuận với EBS. Nhà Cung Cấp vẫn phải thanh toán tiền thuê cho các Hạng Mục Thuê trong thời gian hoãn.
The Supplier must ensure the design parameters of the Leasing Items during the Term as agreed with EBS. Any modification relating to the design of the relevant item without the prior consent of EBS shall be subject to the refusal or the postponement of EBS until the date that the item design shall be amended in accordance with the contract with EBS. The Supplier shall still pay the rent of the Leasing Items during the postponement term.
- Nhà Cung Cấp cam kết tháo dỡ các Hạng Mục Thuê trong thời gian sớm nhất có thể ngay khi kết thúc thời hạn thuê. Trong thời gian tháo dỡ, Nhà Cung Cấp cam kết không gây tổn hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng của Các Công ty Central cũng như các hạng mục thuê của bên thứ ba. Trường hợp Nhà Cung Cấp gây thiệt hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng và các hạng mục thuê muốn khác, Nhà Cung Cấp ngay lập tức có nghĩa vụ thay mới and/or sửa chữa bằng chi phí của mình.
The Supplier undertakes to remove Its Leasing Items upon the expiry date as soon as possible. In the meanwhile, the Supplier undertakes not to cause any damages to the assets, infrastructure of the Central Companies as well as the leasing item of a third party. In case of damages to the assets, infrastructure and other leasing items, the Supplier shall immediately be liable to replace and/or repair such damages at its own expenses.
- Trường hợp sau hai (02) ngày kể từ ngày hết thời hạn thuê mà Nhà Cung Cấp không tiến hành tháo dỡ các Hạng Mục Thuê của mình, EBS sẽ tiến hành tháo dỡ toàn bộ Hạng Mục Thuê của Nhà Cung Cấp bằng chi phí của Nhà Cung Cấp. Nhà Cung Cấp phải thanh toán cho EBS một khoản phạt tương ứng tám phần trăm (8%) tiền thuê cho Thời Hạn, mà không ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của EBS, bao gồm quyền được bồi thường cho những thiệt hại mà EBS phải chịu.
In the event that the Supplier does not remove its Leasing Items after two (02) days as from the expiry date, EBS shall remove such Leasing Items out of the store at the Supplier's own cost and the Supplier shall pay to EBS a penalty equivalent to eight percent (8%) of the leasing fee for the current Term, without prejudice to other rights and remedies of EBS, including the right to compensation of any damage suffered.
- Trường hợp Nhà Cung Cấp có nhu cầu gia hạn thời hạn thuê, Nhà Cung Cấp phải gửi thông báo cho EBS về việc gia hạn hai (02) tháng trước ngày hết hạn thuê và nhận được chấp thuận bằng văn bản của EBS.
Any renewal shall be subject to a notice sent from the Supplier to EBS two (02) months prior to the expiry date and accepted in writing by EBS.

2.5 Nhân viên tiếp thị:
Promotion staffs:

2.5 Hộp thư điện tử nhận hóa đơn:
Email for receiving invoice:

Thông tin hộp thư điện tử để nhận hóa đơn của CRV từ Nhà Cung Cấp như sau:
CRV's email address for receiving invoice from the Supplier as follows:

- crv.hddt.acc@vn.centralretail.com

Mọi thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử nói trên sẽ được EBS sẽ gửi thông báo bằng văn bản trước cho Nhà Cung Cấp trước ít nhất mười lăm (15) ngày. Thông báo thay đổi này có giá trị ràng buộc đối với Nhà Cung Cấp kể từ ngày ghi trong văn bản thông báo.

Any change of the email address will be notified in writing by EBS to the Supplier prior to fifteen (15) days at the latest. Such notification of change shall be automatically binding upon the Supplier as from the date indicated in such written notice.

Điều 3 – MỨC GIÁ CUNG CẤP CHUNG

Article 3 – GENERAL SUPPLY PRICE

- 3.1 Nhà Cung Cấp cam kết bán Hàng Hóa cho EBS với mức giá tốt nhất mà Nhà Cung Cấp đang áp dụng tại thị trường Việt Nam. Nếu Nhà Cung Cấp chào bán Hàng Hóa cho bên thứ ba mức giá ưu đãi hơn mức giá áp dụng cho EBS cho cùng loại Hàng Hóa, mức giá ưu đãi hơn này sẽ được áp dụng cho EBS kể từ ngày Nhà Cung Cấp bắt đầu áp dụng mức giá ưu đãi hơn cho bên thứ ba, hoặc ngày EBS biết được là Nhà Cung Cấp đã chào bán Hàng Hóa cho bên thứ ba với mức giá ưu đãi hơn, tùy thuộc ngày nào đến trước.
The Supplier undertakes to sell the Goods to EBS at the best price that the Supplier is offering in Vietnam. In the event that the Supplier offers Goods to a third party at a price more favourable than the price offered by the Supplier to EBS for the same Goods, the more favourable price shall apply to EBS with effect from the date on which the Supplier first makes the more favourable price available to third parties or the date on which EBS first becomes aware that the Supplier offered the Goods for sale to a third party at a more favourable price, whichever is the earlier.
- 3.2 Nếu có những thay đổi về giá Hàng Hóa, mức giá mới chỉ được áp dụng nếu Nhà Cung Cấp thông báo bằng văn bản cho EBS ít nhất [30] ngày trước ngày áp dụng mức giá mới, và với điều kiện mức giá mới phải được EBS chấp thuận bằng văn bản. Nhà Cung Cấp phải nêu rõ mức thay đổi về giá của từng Hàng Hóa trong thông báo của mình.
In case of change in price of the Goods, the new price shall apply if the Supplier notifies EBS in writing at least [30] days prior to the application of the new price and provided that the new price has been accepted by EBS in writing. The Supplier shall specify the price change of each Goods in its written notice.
- 3.3 Nhà Cung Cấp phải chứng minh việc tăng giá bằng các tài liệu chứng minh những yếu tố khách quan, có thực tác động đến giá Hàng Hóa một cách đáng kể. Nhà Cung Cấp sẽ gửi các tài liệu này cho EBS cùng với yêu cầu điều chỉnh giá được lập theo mẫu do EBS cung cấp.
The Supplier shall justify any increase in the price of the Goods by written documents proving objective and actual facts that have a significant influence on the price of the Goods. The Supplier shall communicate such documents to EBS together with a request for price adjustment established in accordance with the template provided by EBS.
- 3.4 Nhà Cung Cấp giảm giá Hàng Hóa khi có điều kiện cho phép Nhà Cung Cấp giảm giá. Nhằm mục đích bảo vệ sức mua của khách hàng của mình, EBS có quyền từ chối bất kỳ việc tăng giá nào mà Nhà Cung Cấp đưa ra nếu đó là tăng giá thái quá mà không có lý do chính đáng. Trong trường hợp này, EBS có quyền không thu mua các Hàng Hóa liên quan.
The Supplier shall reduce the price of any Goods whenever conditions allow the Supplier to do so. In order to protect the purchasing power of its clients, EBS reserves the right to reject any price increase proposed by the Supplier notably where such increase is excessive and unjustified. In such case, EBS reserves the right not to purchase the Goods concerned.

Điều 4 – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Article 4 – PAYMENT TERMS

EBS thanh toán cho Nhà Cung Cấp bằng chuyển khoản ngân hàng [48] ngày sau khi nhận được Hàng Hóa và hóa đơn hợp lệ do Nhà Cung Cấp phát hành cho EBS.

EBS shall make payments to the Supplier by bank transfer [48] days after acceptance of the Goods and valid invoice issued by the Supplier to EBS.

Việc thanh toán được EBS thực hiện bằng chuyển khoản vào các ngày cố định mùng 5 hoặc 15 hàng tháng.




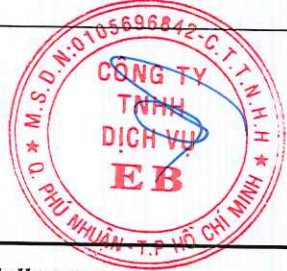
The payments shall be made by EBS by bank transfer on the 5th or 15th of each month.

Để tránh hiểu sai, cho dù các khoản tiền đã đến hạn thanh toán theo thời hạn thanh toán như quy định nhưng không trùng vào các ngày cố định nêu trên, việc thanh toán cũng chỉ được thực hiện vào các ngày cố định gần nhất tiếp theo của thời hạn thanh toán. Nếu ngày thanh toán cố định hàng tháng không trùng vào ngày làm việc của ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

For the avoidance of any doubt, even if the payment is due in accordance with the payment term but does not coincide with the fixed dates of each month mentioned above, the payment will only be made on the fixed dates following such payment term. If these fixed dates of each month do not coincide with a business day of the State Bank of Vietnam, the payment shall be made on the working day following such date.

Phụ Lục 2 này được lập thành ba (03) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng hợp tác thương mại số. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì áp dụng theo bản tiếng Việt.

The Appendix 2 is made in three (03) original copies in Vietnamese and English and forms an integral part of the Commercial Cooperation Contract No. 3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024. In case of discrepancy between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.

<u>Thay mặt và đại diện EBS</u> <u>For and on behalf of EBS</u>	<u>Thay mặt và đại diện Nhà Cung Cấp</u> <u>For and on behalf of the Supplier</u>
	
Họ và tên / Full name: Ms. NGÔ THỊ BÍCH THỦY	Họ và tên / Full name: Chủ tịch công ty Chức danh / Title: Trần Chí Thơm
Chức danh / Title: Quản lý ngành hàng / Category Manager	
	
Họ và tên / Full name: Ms. NGUYỄN THỊ MINH LOAN	
Chức danh / Title: Quản lý thương mại / Commercial Manager	
	
Họ và tên / Full name: Mr. STEPHEN C W QUINN	
Chức danh / Title: Giám đốc thương mại ngành hàng FMCG / FMCG Commercial Director	

